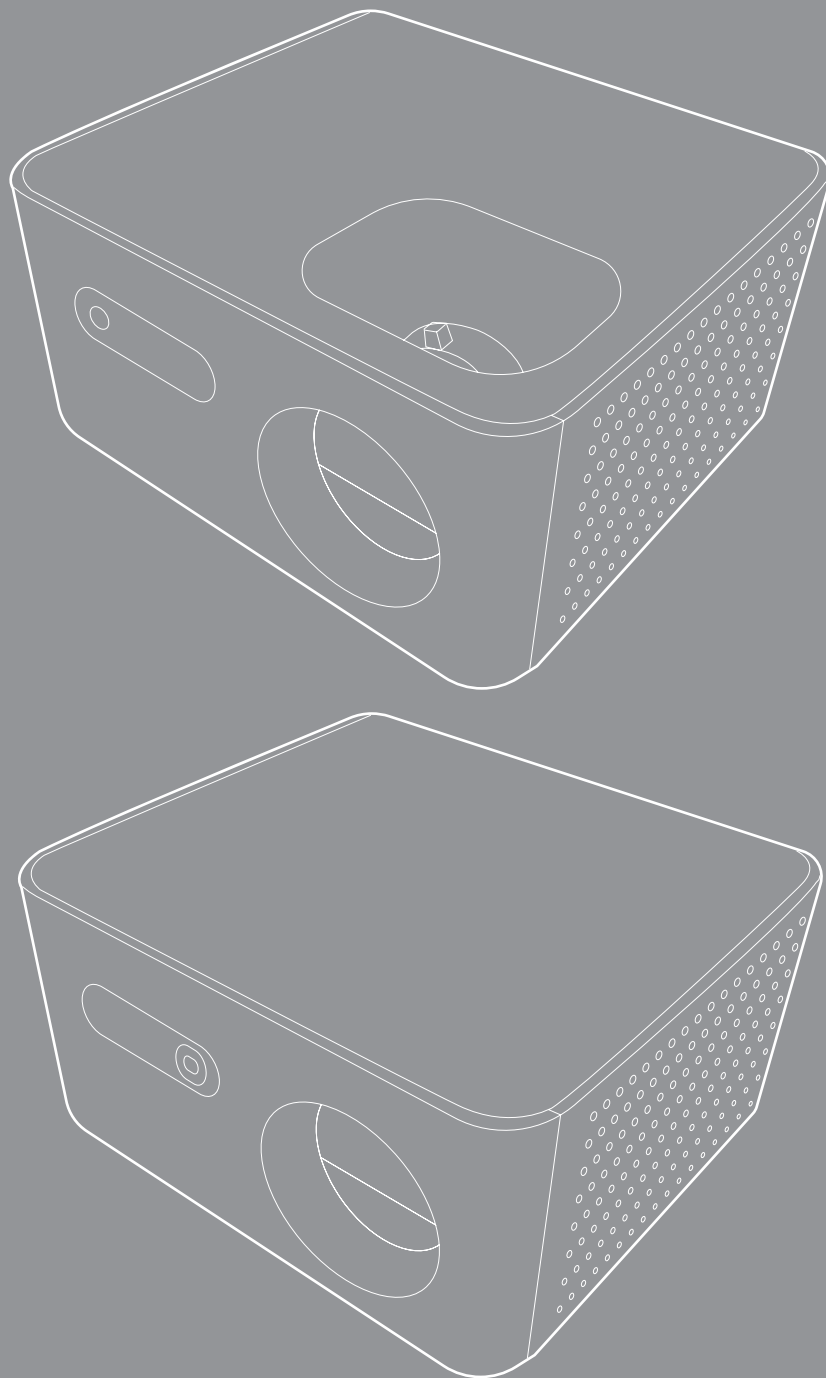


Máy chiếu DLP®



MỤC LỤC

AN TOÀN	4
<i>Hướng dẫn về an toàn quan trọng</i>	<i>4</i>
<i>Bản quyền</i>	<i>6</i>
<i>Khước từ trách nhiệm</i>	<i>6</i>
<i>Nhận biết thương hiệu</i>	<i>6</i>
<i>FCC</i>	<i>6</i>
<i>Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu</i>	<i>7</i>
<i>WEEE</i>	<i>7</i>
<i>Lau ống kính</i>	<i>7</i>
GIỚI THIỆU	8
<i>Tổng quan về gói sản phẩm</i>	<i>8</i>
<i>Phụ kiện chuẩn</i>	<i>8</i>
<i>Tổng quan về Sản phẩm</i>	<i>9</i>
<i>Các đầu nối</i>	<i>10</i>
<i>Điều khiển từ xa</i>	<i>11</i>
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT	13
<i>Lắp đặt máy chiếu</i>	<i>13</i>
<i>Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu</i>	<i>15</i>
<i>Điều chỉnh Hình ảnh chiếu</i>	<i>16</i>
<i>Thiết lập điều khiển từ xa</i>	<i>18</i>
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU	20
<i>Bật/tắt nguồn máy chiếu</i>	<i>20</i>
<i>Chọn nguồn vào</i>	<i>21</i>
<i>Điều hướng menu và các tính năng</i>	<i>22</i>
<i>Menu OSD</i>	<i>23</i>
<i>1. Menu chính: Hình</i>	<i>23</i>
<i>2. Menu chính: HIỂN THỊ</i>	<i>27</i>
<i>3. Menu chính: Cài đặt thiết bị</i>	<i>32</i>
<i>4. Menu chính: Thiết lập đầu vào</i>	<i>36</i>
<i>5. Menu chính: Âm thanh</i>	<i>38</i>
<i>6. Menu chính: Điều khiển</i>	<i>40</i>
<i>7. Menu chính: Thông tin</i>	<i>41</i>
THÔNG TIN BỔ SUNG	42
<i>Độ phân giải tương thích</i>	<i>42</i>
<i>Cỡ hình và khoảng cách chiếu</i>	<i>44</i>
<i>Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần</i>	<i>46</i>
<i>Mã điều khiển hồng ngoại</i>	<i>47</i>
<i>Khắc phục sự cố</i>	<i>49</i>



MỤC LỤC

Chỉ báo cảnh báo 51

Thông số kỹ thuật..... 52

Văn phòng toàn cầu của Optoma..... 54

AN TOÀN

	Biểu tượng ánh chớp có đầu mũi tên trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ ngoài của sản phẩm và độ lớn có thể đủ mạnh dẫn đến nguy cơ điện giật cho người.
	Dấu than trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về các hướng dẫn bảo dưỡng (bảo trì) và vận hành quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

Vui lòng thực hiện theo mọi cảnh báo, thận trọng và bảo dưỡng được khuyến nghị trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Hướng dẫn về an toàn quan trọng

- Không chặn các lỗ thông khí. Để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy của máy chiếu và để bảo vệ chống quá nhiệt, bạn nên đặt máy chiếu ở vị trí không chặn lỗ thông khí. Ví dụ, không đặt máy chiếu trên bàn cà phê, ghế sofa, giường, v.v. chật chội. Không đặt máy chiếu ở nơi bí như giá sách hoặc ngăn kéo hạn chế luồng khí.
- Để giảm nguy cơ cháy và/hoặc điện giật, không để máy chiếu dính nước hoặc hơi ẩm. Không đặt gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, máy sưởi, lò sấy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác như bộ khuếch đại có tỏa nhiệt.
- Không để đồ vật hoặc chất lỏng lọt vào máy chiếu. Chúng có thể chạm vào các điểm điện thế nguy hiểm và làm ngắn mạch các bộ phận có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng trong các điều kiện sau:
 - Trong môi trường nóng, lạnh hoặc ẩm khắc nghiệt.
 - (i) Đảm bảo nhiệt độ xung quanh phòng là 0°C ~ 40°C
 - (ii) Độ ẩm tương đối lên tới 80%
 - Ở khu vực dễ có nhiều bụi bặm.
 - Gần một thiết bị phát ra từ trường mạnh.
 - Dưới ánh nắng trực tiếp.
- Không sử dụng thiết bị nếu nó đã bị hỏng hoặc lạm dụng về mặt vật lý. Hư hỏng/lạm dụng vật lý có thể là (nhưng không giới hạn ở):
 - Thiết bị đã bị rơi.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng bị đổ vào máy chiếu.
 - Máy chiếu bị dính nước mưa hoặc hơi ẩm.
 - Một số vật rơi vào trong máy chiếu hoặc một số chi tiết bên trong bị lỏng.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không ổn định. Máy chiếu có thể rơi và gây chấn thương cho mọi người hoặc máy chiếu có thể bị hỏng.
- Đừng che kín ánh sáng thoát ra từ ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Ánh sáng sẽ làm nóng vật dụng và có thể nóng chảy, gây bỏng hoặc phát cháy.
- Vui lòng không mở hoặc tháo rời máy chiếu vì việc này có thể dẫn đến điện giật.
- Không cố tự bảo dưỡng thiết bị. Mở hoặc tháo vỏ có thể làm bạn bị điện giật hoặc gặp rủi ro khác. Vui lòng liên hệ với Optoma trước khi bạn gửi thiết bị để sửa chữa.
- Xem vỏ ngoài của máy chiếu để biết các ký hiệu liên quan.
- Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhân viên bảo dưỡng ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
- Máy chiếu này sẽ tự phát hiện tuổi thọ đèn.
- Khi tắt máy chiếu, vui lòng đảm bảo hoàn tất chu kỳ làm mát trước khi ngắt điện.

AN TOÀN

- Tắt máy và rút phích cắm khỏi ổ cắm AC trước khi lau sản phẩm.
- Dùng khăn khô mềm với chất tẩy rửa nhẹ để lau vỏ máy chiếu. Sử dụng các chất tẩy rửa ăn mòn, chất sát hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt phích cắm khỏi ổ cắm AC nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
- Không lắp đặt máy chiếu ở những nơi có thể bị rung động hoặc va đập.
- Không chạm vào ống kính bằng tay trần.
- Tháo (các) cục pin ra khỏi điều khiển từ xa trước khi cất giữ. Nếu (các) cục pin vẫn để lại trong điều khiển từ xa trong thời gian dài, chúng có thể rò rỉ.
- Không sử dụng hoặc cất giữ máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện khói từ dầu hoặc thuốc lá, vì khói có thể ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng hoạt động của máy chiếu.
- Hãy tuân thủ cách lắp đặt hướng máy chiếu thích hợp vì lắp đặt không quy chuẩn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất máy chiếu.
- Sử dụng bộ ổ cắm điện và/hoặc bộ chống sốc điện. Vì sự cố cúp điện và nguồn yếu có thể LÀM HỎNG các thiết bị.
- Không nhìn vào ống kính máy chiếu trong khi sử dụng. Ánh sáng chói có thể làm mắt bạn bị tổn thương.
- Căn cứ theo phân loại về an toàn quang sinh học đối với nguồn sáng và hệ thống nguồn sáng, sản phẩm này thuộc Nhóm Rủi ro 2, theo tiêu chuẩn IEC 62471-5:2015.



AN TOÀN

Bản quyền

Ấn bản này, kể cả mọi hình ảnh, minh họa và phần mềm, được bảo vệ theo các luật bản quyền quốc tế với mọi bản quyền được bảo lưu. Cấm tái bản sổ tay này cũng như bất cứ phần nào chứa bên trong mà không có sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

© Bản quyền 2025

Khước từ trách nhiệm

Thông tin trong tài liệu này có thể chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhà sản xuất không đưa ra bất cứ tuyên bố hoặc chính sách bảo hành nào đối với các nội dung liên quan và đặc biệt khước từ mọi chính sách bảo hành gián tiếp về tính thương mại hay khả năng tương thích của sản phẩm cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Nhà sản xuất có quyền sửa đổi ấn bản này và thỉnh thoảng thay đổi nội dung liên quan mà không có trách nhiệm thông báo cho bất cứ cá nhân nào về những chỉnh sửa hay thay đổi đó.

Nhận biết thương hiệu

Kensington là thương hiệu đã đăng ký tại Mỹ của ACCO Brand Corporation với các số đăng ký đã được cấp và các ứng dụng đang chờ cấp bằng sáng chế ở những nước khác trên toàn thế giới.

Thuật ngữ HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface (Giao diện đa phương tiện độ nét cao HDMI), HDMI Trade Dress và các logo HDMI là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

DLP®, DLP Link và logo DLP là các thương hiệu đã đăng ký của Texas Instruments và BrilliantColor™ là thương hiệu của Texas Instruments.

Tất cả các tên sản phẩm khác sử dụng trong sổ hướng dẫn này là tài sản của các công ty sở hữu riêng và đã được công nhận.

FCC

Thiết bị này đã được kiểm thử và chứng tỏ tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B chiều theo Phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu sóng có hại trong lắp đặt tại gia đình. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng có tần số radio và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể làm nhiễu sóng có hại đối với liên lạc bằng radio.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một cách lắp đặt cụ thể nào. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu sóng có hại đối với việc tiếp nhận radio hoặc truyền hình, có thể xác định điều này bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố khắc phục nhiễu sóng bằng một hoặc các biện pháp sau:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí ăng ten nhận tín hiệu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm của mạch điện khác với nơi cắm bộ nhận tín hiệu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo: Cáp có vỏ bọc

Mọi kết nối tới các thiết bị máy tính phải sử dụng cáp có vỏ bọc để tuân thủ các quy định FCC.

Chú ý

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được thông qua trực tiếp bởi nhà sản xuất có thể khiến cho người dùng mất quyền sử dụng máy chiếu này vốn được cấp phép bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang.

Điều kiện hoạt động

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của quy định FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại và

AN TOÀN

2. Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng được nhận, bao gồm nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Thông báo: Người dùng Canada

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Remarque à l'intention des utilisateurs canadiens

Cet appareil numérique de la classe B est conforme à la norme NMB-003 du Canada.

Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu

- Chỉ thị EMC 2014/30/EU (bao gồm các sửa đổi)
- Chỉ thị 2014/35/EU về điện thế thấp
- RED 2014/53/EU (nếu sản phẩm có chức năng RF)

WEEE



Hướng dẫn thải bỏ

Không vứt thiết bị điện tử này vào thùng rác khi thải bỏ. Để giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bảo vệ tối đa cho môi trường toàn cầu, hãy tái chế thiết bị này.

Lau ống kính

- Trước khi vệ sinh ống kính, đảm bảo tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra để nó nguội hoàn toàn.
- Sử dụng bình khí nén để loại bỏ bụi bẩn.
- Sử dụng loại khăn đặc biệt để lau ống kính nhẹ nhàng. Không chạm tay vào ống kính.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm/axit hoặc dung môi dễ bay hơi như cồn để lau ống kính. Nếu ống kính bị hỏng do quá trình lau chùi, nó không được bảo hành.



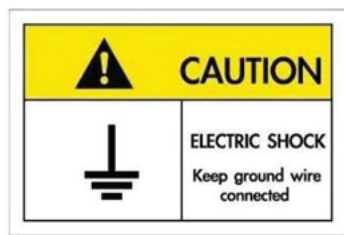
Cảnh báo: Không dùng bình xịt chứa khí dễ cháy để loại bỏ bụi bẩn khỏi ống kính. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt quá cao bên trong máy chiếu.



Cảnh báo: Không vệ sinh ống kính nếu máy chiếu nóng lên vì điều này có thể khiến lớp bề mặt ống kính bị bong ra.



Cảnh báo: Không lau hoặc chạm vào ống kính bằng vật cứng.



Để tránh bị điện giật, máy và các thiết bị ngoại vi phải được nối đất đúng cách (đã nối đất).

GIỚI THIỆU

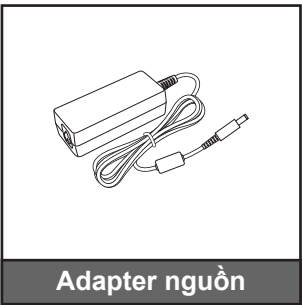
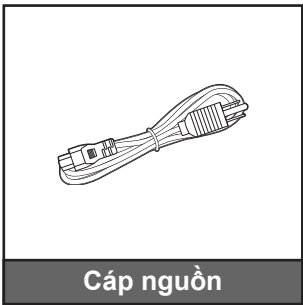
Cảm ơn bạn đã mua máy chiếu Optoma. Để biết danh sách tính năng đầy đủ, vui lòng ghé thăm trang sản phẩm trên trang web của chúng tôi. Tại đây bạn sẽ được nhận thêm nhiều thông tin và tài liệu hơn, ví dụ như về các câu hỏi thường gặp.

Tổng quan về gói sản phẩm

Cẩn thận mở hộp đựng và xác nhận là bạn đã nhận các mặt hàng như liệt kê dưới đây thuộc phụ kiện chuẩn. Một số mặt hàng thuộc phụ kiện chuẩn có thể không có sẵn tùy theo mẫu sản phẩm, thông số kỹ thuật và khu vực mua hàng của bạn. Hãy kiểm tra với nơi mua hàng của bạn. Một số phụ kiện có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Thẻ bảo hành chỉ được kèm theo ở một số khu vực cụ thể. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin chi tiết.

Phụ kiện chuẩn



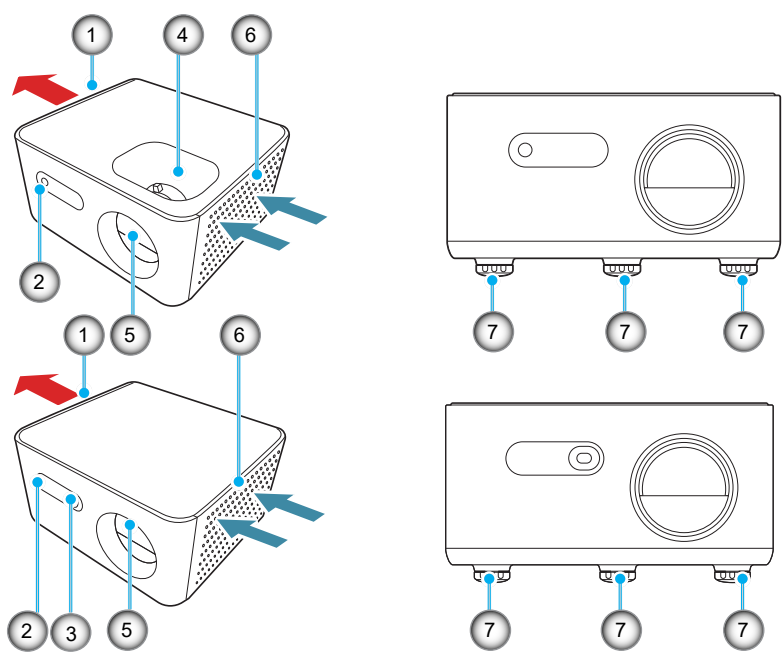
Lưu ý:

- Để xem thông tin cài đặt, hướng dẫn sử dụng, thông tin bảo hành và cập nhật sản phẩm - vui lòng quét Mã QR này hoặc truy cập URL sau:
<https://www.optoma.com/support/download>
- Phụ kiện có thể khác nhau tùy theo từng khu vực.



GIỚI THIỆU

Tổng quan về Sản phẩm



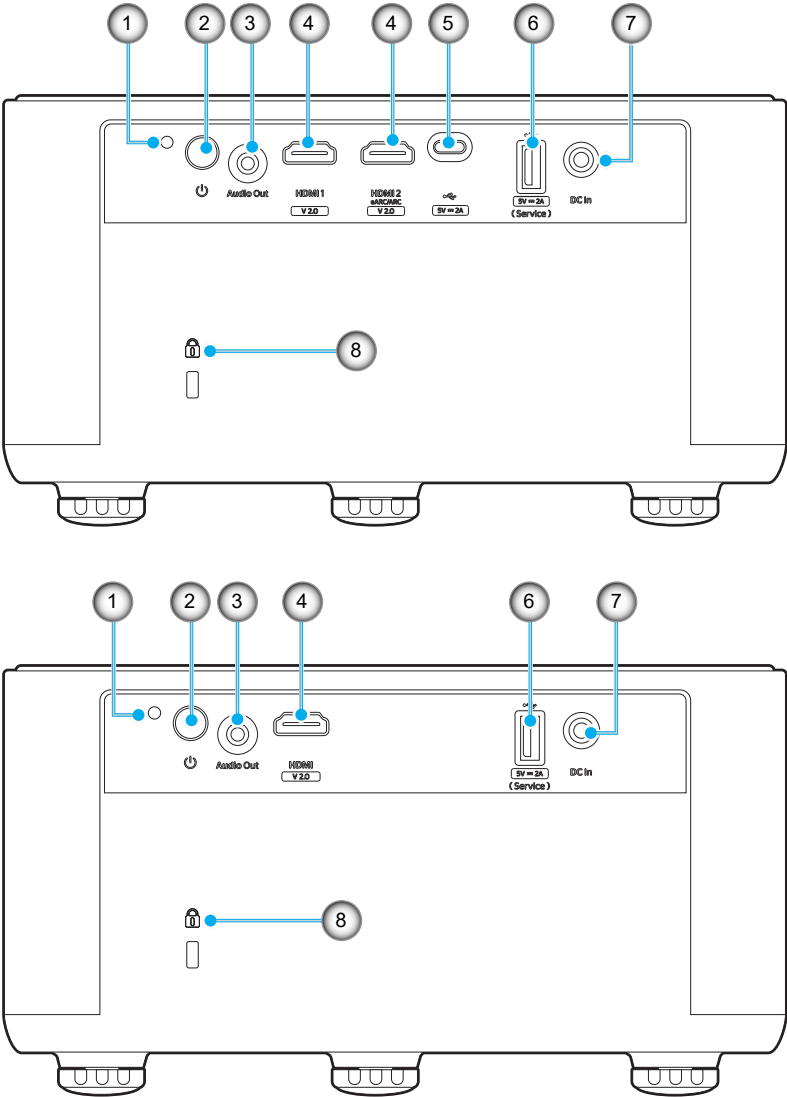
Lưu ý:

- Không chặn bít đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian kín, hãy chừa khoảng cách ít nhất 30 cm quanh đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.

STT	Mục	STT	Mục
1.	Thông khí (cửa thoát)	5.	Ống kính
2.	Đầu thu IR	6.	Thông khí (cửa nạp)
3.	Cảm biếnToF (đo khoảng cách)	7.	Chân chỉnh độ nghiêng
4.	Vòng lấy nét/Vòng chỉnh thu phóng		

GIỚI THIỆU

Các đầu nối



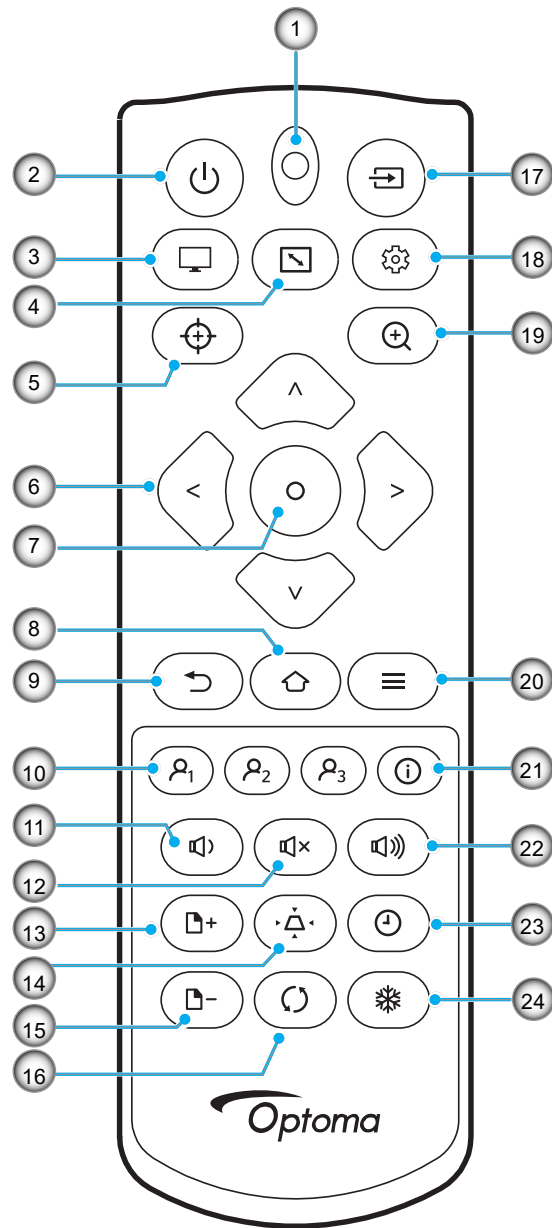
STT	Mục	STT	Mục
1.	Đèn báo LED	5.	Đầu cắm USB loại C
2.	Nút nguồn	6.	Cổng đầu ra nguồn cắm USB (5V---2A)
3.	Cổng đầu ra âm thanh	7.	Giắc cắm điện DC
4.	Đầu cắm HDMI	8.	Cổng khóa Kensington™

Lưu ý:

- Chế độ tín hiệu được hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo mẫu máy và khu vực bán hàng.

GIỚI THIỆU

Điều khiển từ xa



STT	Mục
1.	Đèn báo LED
2.	Bật/tắt nguồn
3.	Picture Mode
4.	Tỉ lệ khung hình
5.	Lấy nét
6.	Bốn phím chọn điều hướng
7.	Nhập
8.	Home (Màn hình chính)
9.	Quay lại
10.	Người dùng 1/2/3 (có thể gán được)
11.	Âm lượng -
12.	Tắt âm

STT	Mục
13.	Page Up
14.	Hiệu chỉnh độ méo
15.	Page Down
16.	Tái đồng bộ
17.	Nguồn tín hiệu
18.	Cài đặt / Menu cài đặt
19.	Thu phóng
20.	Menu
21.	Thông tin
22.	Âm lượng +
23.	Hẹn giờ tắt máy
24.	Đóng băng

GIỚI THIỆU

Lưu ý:

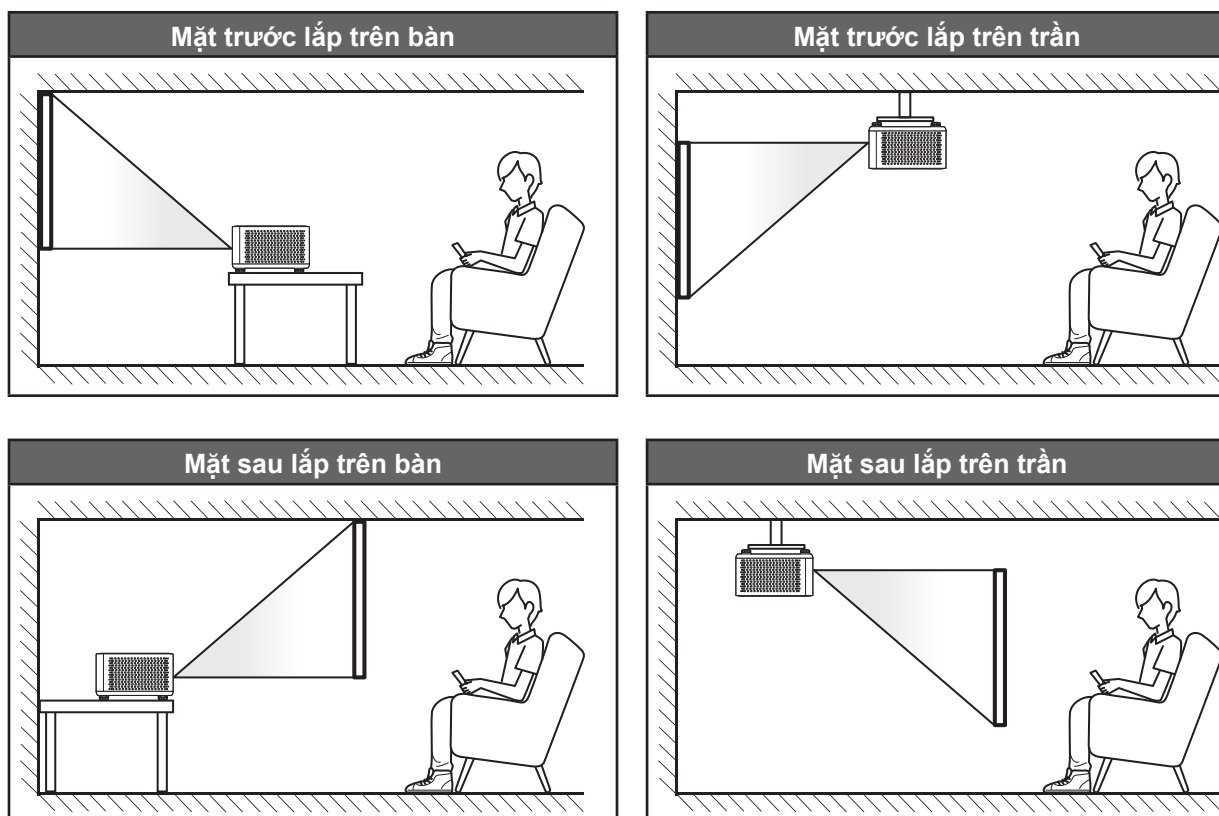
- Một số nút có thể không hoạt động đối với các mẫu máy chiếu không hỗ trợ các tính năng này.
- Trước khi sử dụng điều khiển từ xa lần đầu, hãy tháo băng dán cách điện trong suốt. Xem trang 18 để biết cách lắp đặt pin.
- Tùy theo khu vực mà điều khiển từ xa có thể đi kèm pin.
- Điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy theo từng khu vực.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lắp đặt máy chiếu

Máy chiếu của bạn được thiết kế để lắp đặt tại một trong bốn vị trí khả dụng.

Cách bố trí phòng hoặc sở thích riêng sẽ quyết định địa điểm nào bạn cần chọn. Xem xét đến kích thước và vị trí màn hình, vị trí ổ cắm điện thích hợp, cũng như địa điểm và khoảng cách giữa máy chiếu và các trang thiết bị còn lại.



Phải đặt máy chiếu bằng phẳng trên bề mặt với một góc 90 độ và vuông góc với màn hình.

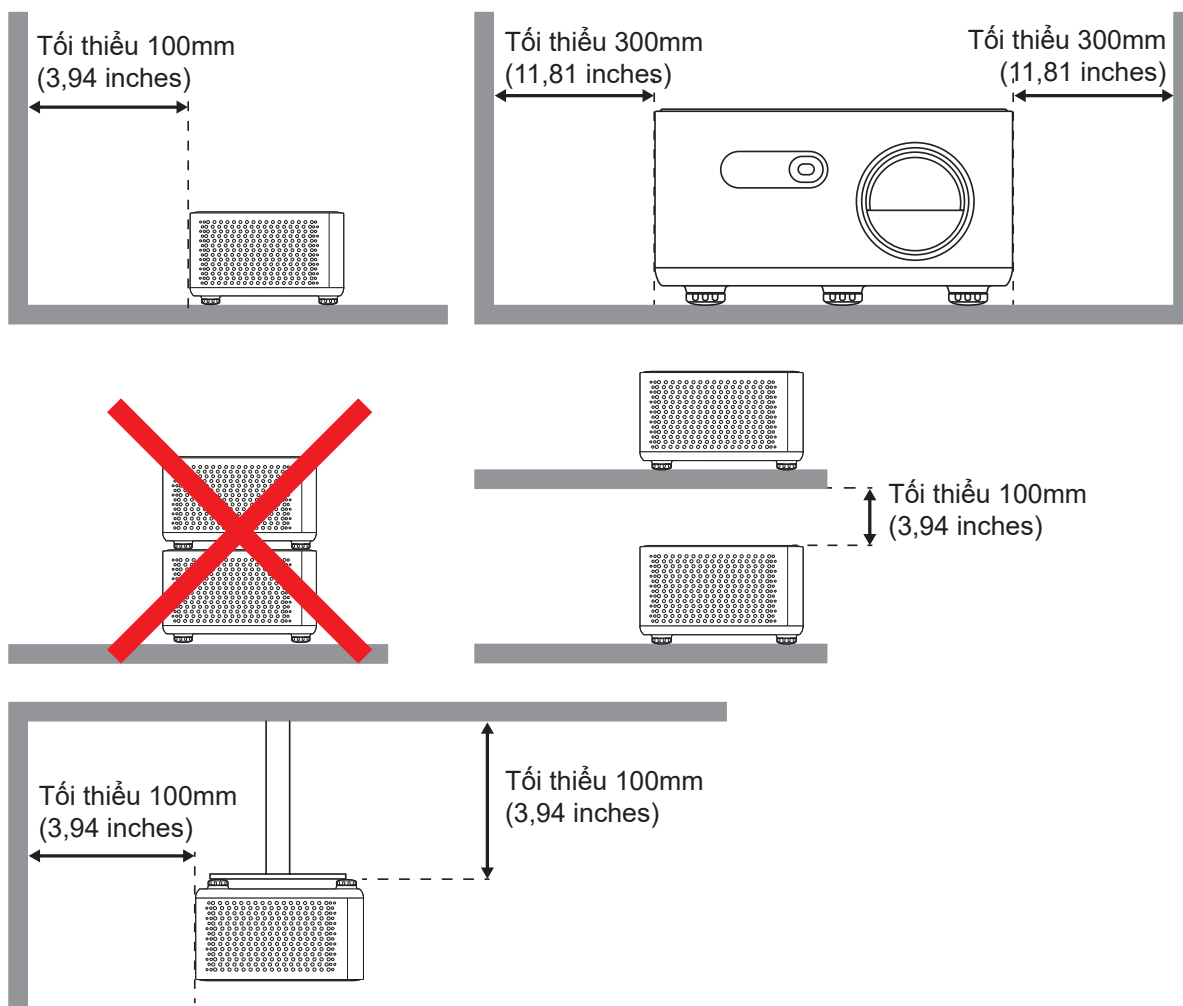
- Để biết cách xác định vị trí máy chiếu cho một kích thước màn chiếu nhất định, vui lòng tham khảo bảng khoảng cách ở trang 44~45.
- Để biết cách xác định kích thước màn chiếu theo khoảng cách có sẵn, vui lòng tham khảo bảng khoảng cách ở trang 44~45.

Lưu ý: Khi máy chiếu được di chuyển ra xa màn chiếu, kích thước hình ảnh sẽ lớn hơn và độ lệch dọc cũng tăng tương ứng.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lưu ý lắp đặt máy chiếu

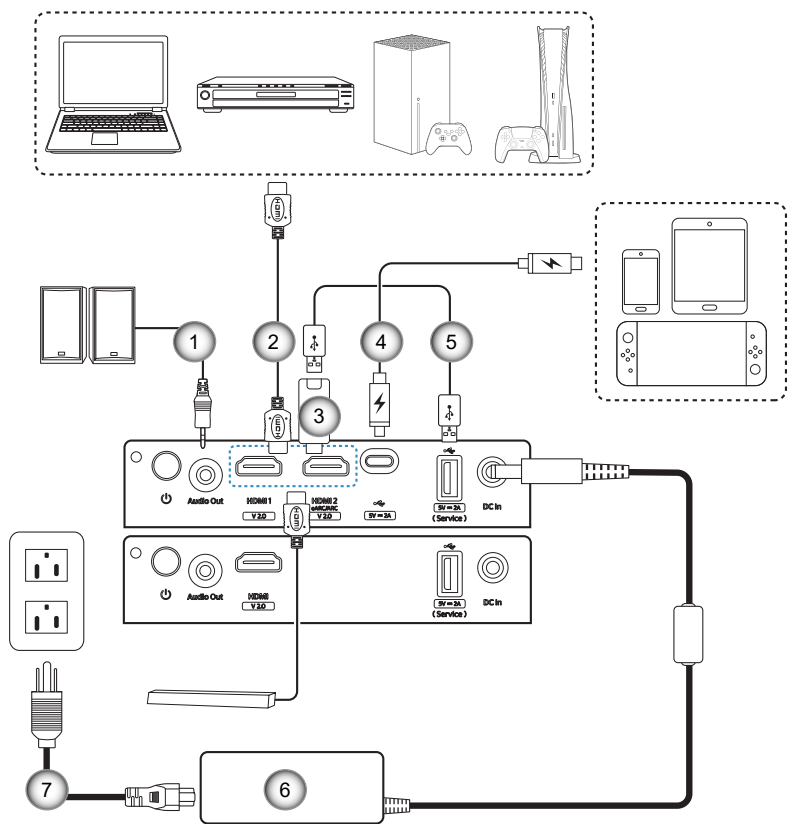
- Để khoảng trống tối thiểu 30 cm xung quanh xả khí.



- Đảm bảo quạt hút khí không tái sử dụng khí nóng từ quạt xả khí.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian khép kín, đảm bảo nhiệt độ không khí xung quanh trong khu vực khép kín này không vượt quá nhiệt độ hoạt động khi máy chiếu đang chạy, và các lỗ hút khí và xả khí phải luôn thông suốt.
- Mọi khu vực khép kín phải vượt qua quy trình đánh giá về nhiệt được chứng nhận để đảm bảo máy chiếu không tái sử dụng khí thải vì điều này có thể khiến cho thiết bị ngưng hoạt động dù nhiệt độ xung quanh nằm trong phạm vi nhiệt độ hoạt động chấp nhận.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu



STT	Mục	STT	Mục
1.	Cáp Đầu ra Âm thanh	5.	Cáp nguồn USB
2.	Cáp HDMI	6.	Adapter nguồn
3.	Thiết bị phát tín hiệu HDMI	7.	Cáp nguồn
4.	Cáp USB loại C		

Lưu ý:

- Để đảm bảo chất lượng hình ảnh tốt nhất và tránh các lỗi kết nối, bạn nên sử dụng các loại cáp HDMI Tốc Độ Cao hoặc Được Chứng Nhận Cao Cấp với chiều dài tối đa 5 mét.

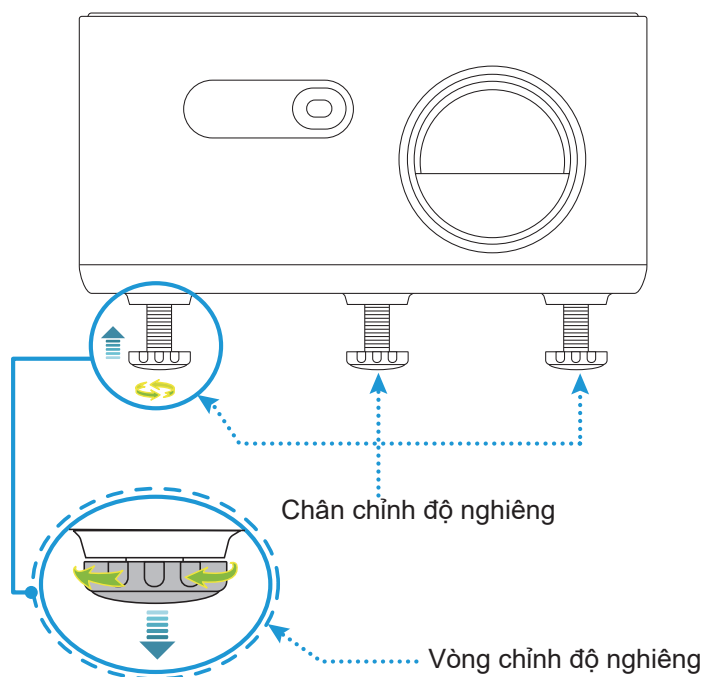
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Điều chỉnh Hình ảnh chiếu

Chiều cao hình

Máy chiếu được trang bị chân nâng để điều chỉnh độ cao của hình ảnh.

1. Xác định bánh điều chỉnh bạn muốn chỉnh ở mặt dưới máy chiếu.
2. Vặn bánh chân để tùy chỉnh theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để nâng hoặc hạ máy chiếu.

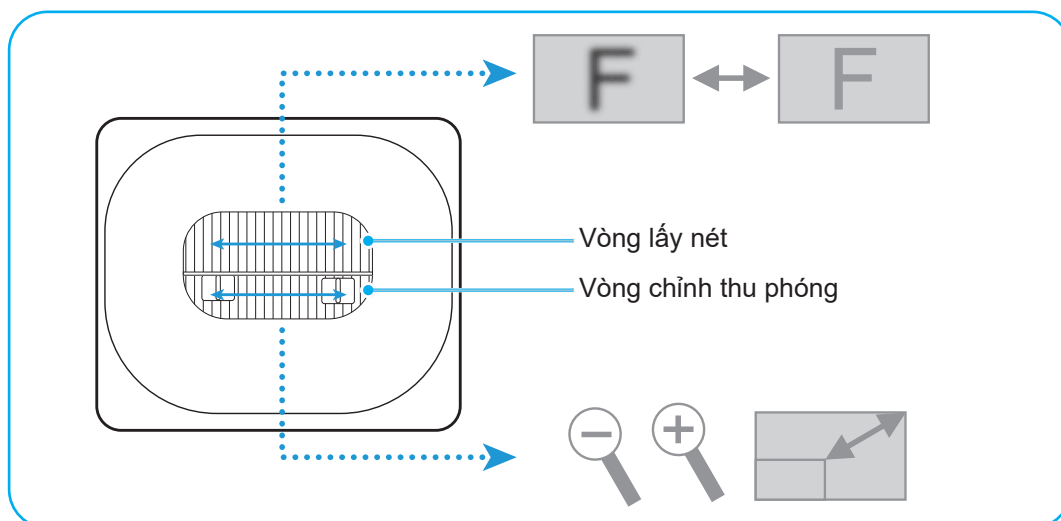


THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thu phóng và lấy nét

Mẫu PK31

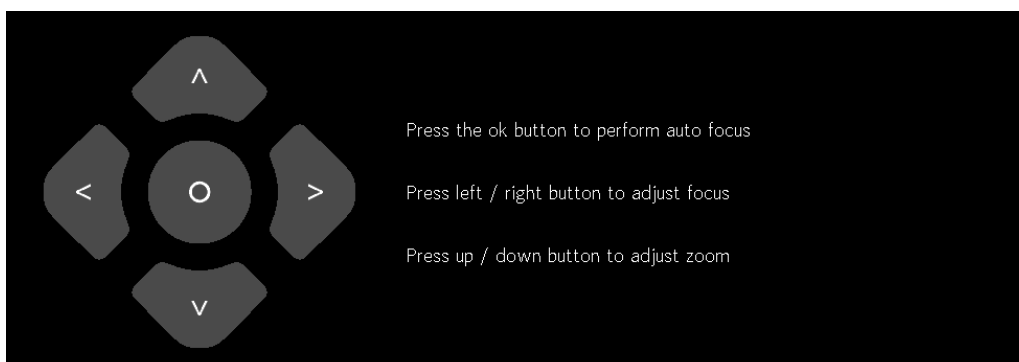
- Để chỉnh cỡ hình, hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu.
- Để chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng.



Mẫu PK32

Cài đặt thu phóng và lấy nét nằm trong menu OSD. Vui lòng vào mục Hiển thị > Cài đặt lấy nét hoặc Hiển thị > Cài đặt thu phóng để truy cập menu hướng dẫn.

- Để điều chỉnh kích thước hình, nhấn nút \wedge / \vee nhiều lần cho đến khi kích thước hình phù hợp với nhu cầu của bạn.
- Để lấy nét hình thủ công, nhấn nút $< / >$ nhiều lần cho đến khi hình sắc nét và dễ đọc.
- Để lấy nét tự động, nhấn nút \bigcirc (Enter).

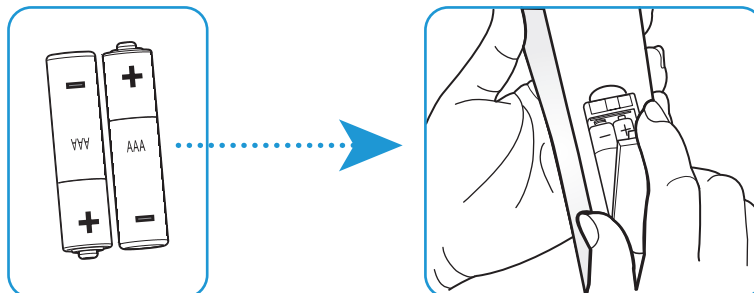


THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập điều khiển từ xa

Hai cục pin cỡ AAA được kèm theo điều khiển từ xa.

1. Tháo nắp đậy pin ở mặt sau điều khiển từ xa.
2. Lắp các cục pin AAA vào khoang chứa pin như hình minh họa.
3. Lắp lại nắp đậy phía sau vào điều khiển từ xa.



CHÚ Ý: Để đảm bảo hoạt động an toàn, hãy tuân thủ các lưu ý phòng ngừa sau:

- Thay thế loại pin không chính xác có thể làm hỏng hệ thống bảo vệ (loại pin cỡ AAA);
- Thải bỏ pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy móc có thể gây nổ;
- Để pin ở môi trường xung quanh có nhiệt độ quá cao có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy; và
- Pin chịu áp suất không khí quá thấp có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.

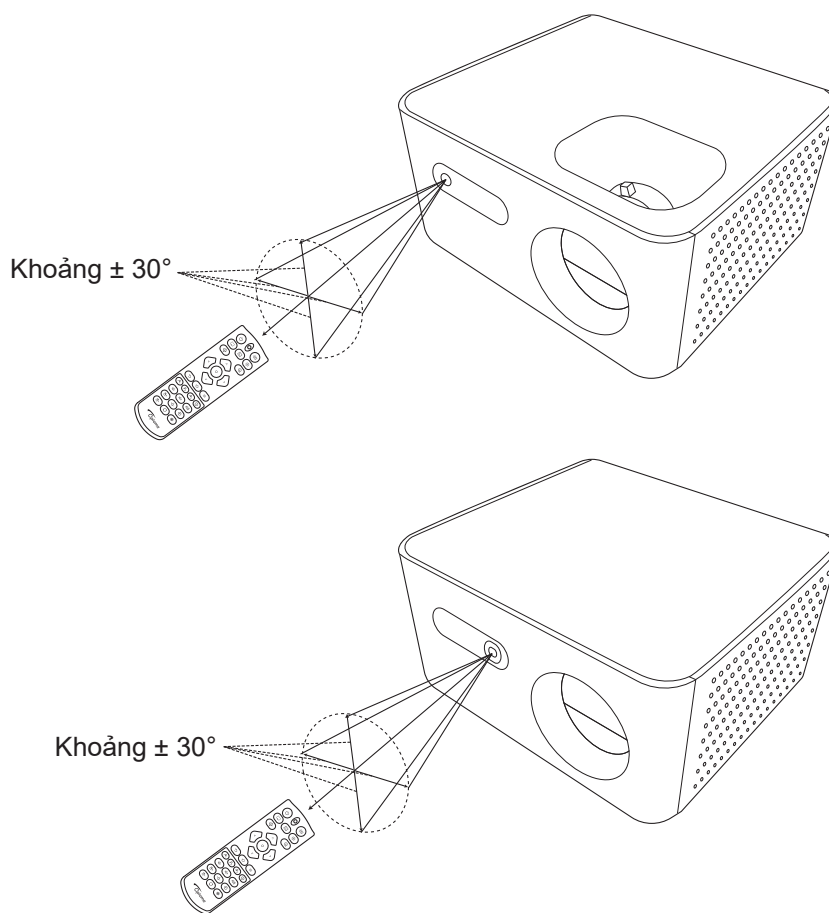
Lưu ý: Pin và loại pin gửi kèm cho điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy theo khu vực.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Phạm vi hoạt động

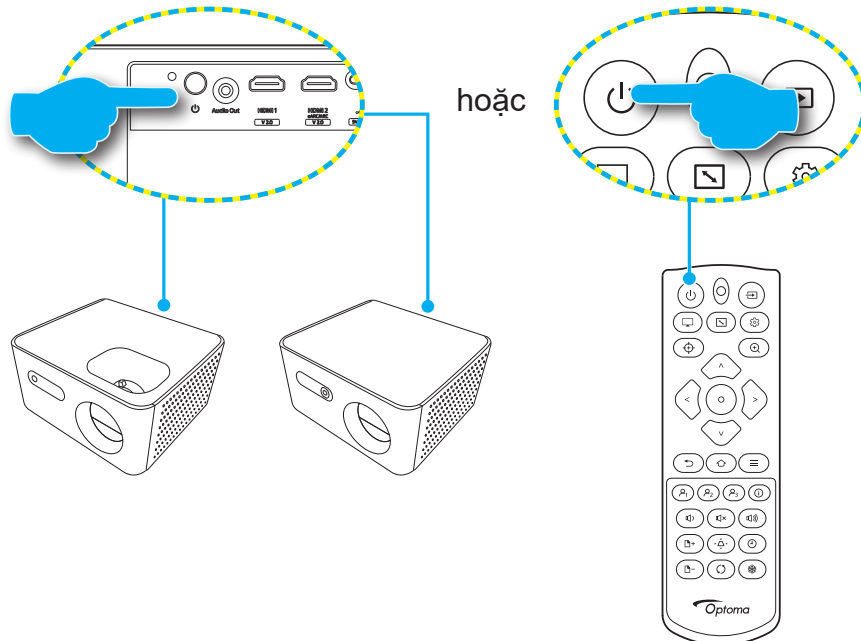
Cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR) nằm ở phía trên và phía trước máy chiếu. Đảm bảo giữ điều khiển từ xa ở một góc 30 độ vuông góc với cảm biến điều khiển từ xa IR của máy chiếu để hoạt động thích hợp. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và cảm biến không được xa quá 8 mét (26 feet).

- Đảm bảo không có các vật cản giữa điều khiển từ xa và cảm biến IR trên máy chiếu vốn có thể cản trở chùm tia hồng ngoại.
- Đảm bảo bộ truyền phát IR trên điều khiển từ xa không bị chiếu vào trực tiếp bởi ánh sáng mặt trời hoặc đèn huỳnh quang.
- Hãy giữ xa điều khiển từ xa khỏi các đèn huỳnh quang với khoảng cách hơn 2 mét; nếu không, điều khiển từ xa có thể hỏng.
- Nếu đặt gần các đèn huỳnh quang Loại Bộ đảo điện, điều khiển từ xa thỉnh thoảng có thể không hoạt động.
- Nếu điều khiển từ xa và máy chiếu nằm trong khoảng cách rất gần nhau, điều khiển từ xa có thể không hoạt động.




SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bật/tắt nguồn máy chiếu




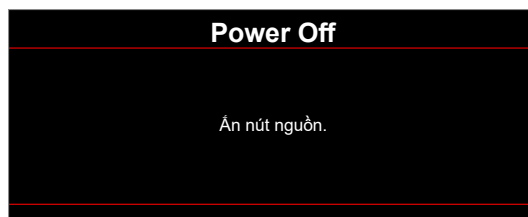
Bật nguồn



1. Cắm chặt dây nguồn và cáp tín hiệu/cáp nguồn. Khi đã kết nối, đèn LED nguồn sẽ chuyển sang màu đỏ.
2. Bật máy chiếu bằng cách nhấn nút  ở phía sau máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
3. Màn hình khởi động sẽ xuất hiện và đèn LED nguồn chuyển sang màu xanh dương.

Lưu ý: Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ ưu tiên, Vị trí chiếu và các cài đặt khác.

Tắt nguồn

1. Tắt máy chiếu bằng cách nhấn nút  ở phía sau máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa. Thông báo sau đây sẽ hiển thị.




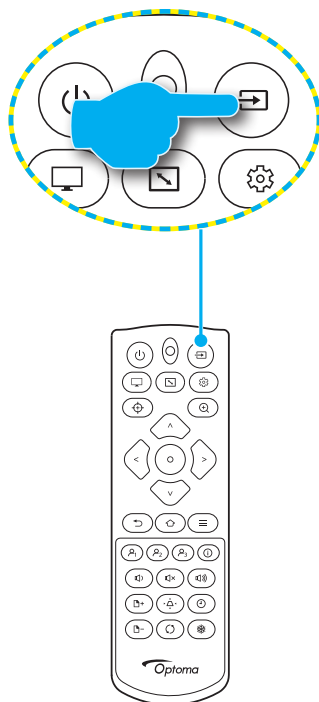
2. Nhấn lại nút  để xác nhận, nếu không thông báo đó sẽ biến mất sau 15 giây. Khi bạn nhấn nút  trong một giây, máy chiếu sẽ tắt.
3. Khi đèn LED nguồn chuyển sang một màu đỏ, điều này cho biết máy chiếu đã vào chế độ chờ.
4. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện và máy chiếu.

Lưu ý: Bạn không được bật máy chiếu ngay sau quy trình tắt nguồn.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chọn nguồn vào

Bật nguồn tín hiệu vừa kết nối mà bạn muốn hiển thị trên màn hình, như máy vi tính, máy tính xách tay, đầu xem video, v.v.... Máy chiếu sẽ tự dò tìm nguồn tín hiệu. Nếu đã kết nối nhiều nguồn tín hiệu, hãy nhấn nút  trên điều khiển từ xa để chọn đầu vào mong muốn.

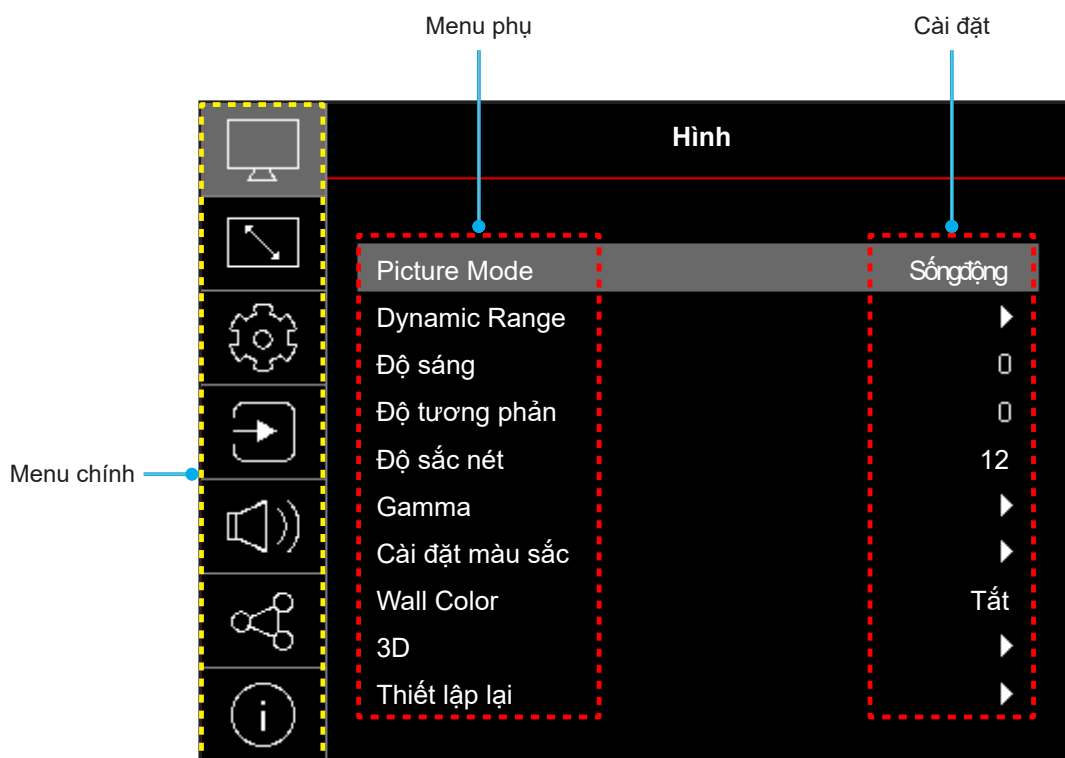


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều hướng menu và các tính năng

Máy chiếu có các menu Hiển thị trên màn hình đa ngữ cho phép bạn điều chỉnh hình ảnh và thay đổi nhiều cài đặt. Máy chiếu sẽ tự động phát hiện nguồn đó.

1. Để mở menu OSD, hãy nhấn \equiv trên điều khiển từ xa.
2. Khi OSD hiển thị, nhấn $</>$ để chọn menu chính.
3. Nhấn \wedge/\vee để chọn menu phụ mong muốn rồi nhấn \bigcirc để xem thêm các cài đặt khác. Chỉnh cài đặt bằng $\wedge/\vee/</>$.
4. Để lưu và thoát cài đặt, nhấn \equiv hoặc \rightarrow . Menu OSD sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu OSD

Lưu ý: Các mục và tính năng sơ đồ menu OSD tùy thuộc vào mẫu và khu vực. Optoma bảo lưu quyền thêm hoặc bỏ mục để cải thiện hiệu năng của sản phẩm mà không cần báo trước.

1. Menu chính: Hình

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Hình	Picture Mode	Sống động	
		HDR	
		HLG	
		Rạp chiếu	
		Trò chơi	
		Tham khảo	
		Sáng	
		ISF Day	
		ISF Night	
		ISF 3D	
	Dynamic Range	HDR/HLG	Tự động
			Tắt
		HDR Brightness (Độ sáng HDR)	1 ~ 5
	Độ sáng	-50 ~ 50	
	Độ tương phản	-50 ~ 50	
	Độ sắc nét	1 ~ 15	
	Gamma	Phim	
		Đồ họa	
		1,8	
		2,0	
		2,2	
		2,4	
		(Ẩn EOTF)	
		(Ẩn 3D)	
	Cài đặt màu sắc	Màu sắc	-50 ~ 50
		Sắc thái	-50 ~ 50
		Mức độ màu	Ấm
			Tiêu chuẩn
			Mát
			Lạnh
		CMS	Màu sắc
			Màu sắc
			Độ bão hòa
			Luminance
			Thiết lập lại
		Không gian màu	Tự động
			RGB (0~ 255)
			RGB (16~ 235)
			YUV

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Hình	Wall Color	Tắt	
		Bảng đen	
		Light Yellow	
		Light Green	
		Light Blue	
		Pink	
		Mức xám	
	3D	Chế độ 3D	Tắt
			Bật
		Định dạng 3D	Khung tuần tự
		Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D	Tắt
			Bật
		Thiết lập lại	Hủy
			Đồng ý
	Thiết lập lại		

Picture Mode

Bạn có thể chọn một vài chế độ hiển thị được định sẵn để có hình ảnh phù hợp với bạn. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt cho nhiều loại nội dung đa dạng.

- Sống động**
Chọn chế độ này sẽ cân bằng độ bão hòa màu và độ sáng để hình chiếu sáng hơn. Chọn chế độ này để thiết lập với ánh sáng môi trường hoặc khi cần hình ảnh/trình chiếu sáng hơn.
- HDR/HLG**
Mã hóa và hiển thị nội dung Dải Động Cao (HDR)/Hybrid Log Gamma (HLG) đối với các màu đen sâu nhất, màu trắng sáng nhất và màu sắc điện ảnh sống động bằng gam màu REC.2020. Chế độ này sẽ tự động được bật nếu HDR/HLG được đặt thành Bật (và nội dung HDR/HLG được gửi đến máy chiếu - 4K UHD Blu-ray, trò chơi 1080p / 4K UHD HDR/HLG, video phát trực tuyến 4K UHD). Trong khi chế độ HDR/HLG hoạt động, bạn không thể chọn các chế độ hiển thị khác (Điện ảnh, Tham chiếu, v.v...) vì HDR/HLG cung cấp màu sắc có độ chính xác cao, vượt quá hiệu suất màu của các chế độ hiển thị khác.
- Rạp chiếu**
Đem đến cân bằng hoàn hảo nhất giữa chi tiết và màu sắc khi xem phim.
- Trò chơi**
Tối ưu hóa máy chiếu của bạn để có độ tương phản tối đa và màu sắc rực rỡ, để bạn có thể nhìn thấy chi tiết bóng khi chơi game.
- Tham khảo**
Chế độ này tái tạo màu sắc theo sát ý tưởng mà đạo diễn phim mong muốn nhất. Các cài đặt màu, mức độ màu, độ sáng, độ tương phản và gamma đều được định cấu hình theo gam màu Rec.709. Chọn chế độ này để có được màu sắc chuẩn xác nhất để xem phim.
- Sáng**
Chế độ này phù hợp cho môi trường mà cần có mức sáng rất cao, như dùng máy chiếu trong căn phòng nhiều ánh sáng.
- ISF Day/ISF Night/ISF 3D**
Menu hiệu chuẩn ISF được bảo vệ bằng mật khẩu và chỉ kỹ thuật viên hiệu chuẩn ISF được ủy quyền mới có thể truy cập. Chúng tôi khuyến nghị việc cài đặt và hiệu chuẩn nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên lắp đặt có chứng nhận ISF.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Dynamic Range

- **HDR/HLG**
Định cấu hình cài đặt Dải Động Cao (HDR)/Hybrid Log Gamma (HLG) và hiệu ứng liên quan khi hiển thị video từ đầu đĩa Blu-ray 4K và thiết bị truyền video.
 - Tự động: Tự phát hiện tín hiệu HDR/HLG.
 - Tắt: Tắt hiệu ứng xử lý HDR/HLG. Khi đã cài sang Tắt, máy chiếu sẽ KHÔNG giải mã nội dung HDR/HLG.
- **HDR Brightness (Độ sáng HDR)**
Máy chiếu có thể tự động điều chỉnh độ sáng của hình theo nguồn tín hiệu đầu vào. Bạn cũng có thể chọn mức độ sáng thủ công để hiển thị chất lượng hình tốt hơn. Giá trị càng cao thì hình càng sáng; giá trị càng thấp thì hình càng tối.

Độ sáng

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

Độ tương phản

Độ tương phản điều chỉnh mức độ khác nhau giữa các phần sáng nhất và tối nhất của hình.

Độ sắc nét

Điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh.

Gamma

Cài đặt dạng cong gamma. Sau khi hoàn thành thiết lập ban đầu và tinh chỉnh, hãy sử dụng các bước Điều chỉnh gamma để tối ưu hóa đầu ra hình ảnh của bạn.

- **Phim**
Cho nhà hát tại gia.
- **Đồ họa**
Cho nguồn PC/Ảnh.
- **1,8/2,0/2,2/2,4**
Cho nguồn PC/Ảnh cụ thể.

Cài đặt màu sắc

- **Màu sắc**
Điều chỉnh hình ảnh từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.
- **Sắc thái**
Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Mức độ màu**
Chọn nhiệt độ màu từ Ấm, Tiêu chuẩn, Mát và Lạnh.
- **CMS**
Chọn các tùy chọn sau:
 - Màu sắc: Chỉnh mức Đỏ, Lục, Đen, Xanh ngọc, Vàng, Đỏ thẫm và Trắng cho hình ảnh.
 - Màu sắc: Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.
 - Độ bão hòa: Điều chỉnh hình ảnh từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.
 - Luminance: Chỉnh độ sáng cho màu được chọn.
 - Thiết lập lại: Đặt lại các cài đặt về mặc định gốc.
- **Không gian màu**
Chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB (0- 255), RGB (16- 235), và YUV.

Wall Color

Được thiết kế để điều chỉnh màu của hình ảnh được trình chiếu lên tường mà không có tấm nền. Bạn có thể chọn một vài chế độ được định sẵn để có hình ảnh phù hợp màu tường của bạn. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt.

Lưu ý: Để có màu sắc chính xác, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng màn chiếu.

3D

Lưu ý: Máy chiếu này là sẵn sàng sử dụng với 3D bằng giải pháp 3D DLP-Link.

Lưu ý: Vui lòng đảm bảo kính 3D của bạn được sử dụng cho nội dung 3D DLP-Link trước khi xem video.

Lưu ý: Máy chiếu này hỗ trợ (lật trang) khung tuần tự 3D qua các cổng HDMI1/HDMI2.

Lưu ý: Để bật chế độ 3D, tỷ lệ khung hình nhập phải được cài sang chỉ 60Hz; tỷ lệ khung hình thấp hơn hoặc cao hơn sẽ không được hỗ trợ.

Lưu ý: Để đạt hiệu suất tối ưu, bạn nên sử dụng độ phân giải 1920x1080; xin lưu ý rằng độ phân giải 4K (3840x2160) không được hỗ trợ ở chế độ 3D.

- **Chế độ 3D**
Dùng chức năng này để bật hoặc tắt chức năng 3D.
- **Định dạng 3D**
Dùng tùy chọn này để chọn định dạng Khung tuần tự.
- **Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D**
Dùng tùy chọn này để bật hoặc tắt chức năng Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D.
- **Thiết lập lại**
Đặt lại các cài đặt 3D về mặc định gốc.

Thiết lập lại

Đặt lại các thay đổi bạn thực hiện trong menu Hình ảnh về mặc định gốc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

2. Menu chính: HIỂN THỊ

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
HIỂN THỊ	Vị trí chiếu	Mặt trước	
		Phần phía sau	
		Trần-phía trên	
		Phía sau-phía trên	
	Chế độ nguồn ánh sáng	Eco.	
		Nguồn	100%
			90%
			80%
			70%
			60%
	Mức đen động	Tắt	
		Bật	
	Low Latency Mode	Tắt	
		Bật	
	Tỉ lệ khung hình	4:3	
		16:9	
		21:9	
		1:1	
		Tự nhiên	
		Tự động	
	Focus Setting (Chỉ Mẫu PK32)	Auto Focus	Tắt
			Bật
		Lấy nét	+/-
	Zoom Setting (Chỉ Mẫu PK32)	Optical Zoom	+/-
		Zoom kỹ thuật số	-5~25
	Geometric Correction	Tự động chỉnh méo (Chỉ Mẫu PK32)	Tắt
			Bật
		Chỉnh hình chiều dọc	-40 ~ 40
		H Keystone	-40 ~ 40
		Điều chỉnh bốn góc	
		5 x 3 Warp	
		Thiết lập lại	
	Zoom kỹ thuật số (Chỉ Mẫu PK31)	Thu phóng	-5~25
	Dịch chuyển hình	Vị trí ảnh phương ngang	-100 ~ 100
		V	-100 ~ 100
	Thiết lập lại		

Vị trí chiếu

Chọn vị trí chiếu yêu thích giữa Mặt trước, Phần phía sau, Trần-phía trên, và Phía sau-phía trên.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chế độ nguồn ánh sáng

Chọn một chế độ nguồn sáng tùy theo yêu cầu cài đặt.

Mức đen động

Kích hoạt tính năng này để tự động chỉnh độ sáng hình chiếu nhằm đạt hiệu quả tương phản tối ưu.

Low Latency Mode

Bật tính năng này để giảm thời gian phản hồi (độ trễ đầu vào) khi chơi game. Cài đặt hình ảnh dưới đây sẽ bị hủy khi bật chế độ này: 3D, Tỷ lệ khung hình, Geometric Correction, Zoom kỹ thuật số, Dịch chuyển hình. Xem bên dưới để có thêm thông tin.

- Độ trễ đầu vào của các tín hiệu được mô tả trong bảng sau.
- Các giá trị trong bảng có thể khác nhau một chút.

Định giờ nguồn phát	Low Latency Mode	Định giờ đầu ra	Độ phân giải đầu ra	Độ trễ đầu vào
1080p60	Bật	1080p60Hz	1080p	18,3ms
1080p120	Bật	1080p120Hz	1080p	9,2ms
1080p240	Bật	1080p240Hz	1080p	4,6ms
4K60	Bật	4K60Hz	4K	18,3ms
1080p60	Tắt	1080p60Hz	1080p	33,8ms
1080p120	Tắt	1080p120Hz	1080p	17 ms
1080p240	Tắt	1080p240Hz	1080p	8,6ms
4K60	Tắt	4K60Hz	4K	33,7ms

Tỷ lệ khung hình

Chọn tỷ lệ khung hình của hình chiếu trong số các tùy chọn sau:

- **4:3**
Định dạng này áp dụng cho nguồn đầu vào 4:3.
- **16:9**
Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 16:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **21:9**
Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 21:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **1:1**
Chia hình ảnh theo tỷ lệ màn hình 1:1.
- **Tự nhiên**
Định dạng này hiển thị hình ảnh gốc mà không chia bất kỳ tỷ lệ nào.
- **Tự động**
Tự động chọn định dạng hiển thị phù hợp.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bảng: Thông tin chia tỷ lệ					
Màn hình 16:9	480i/p	576i/p	1080i/p	720p	Máy tính
4:3	Chia tỷ lệ sang 2880x2160.				
16:9	Chia tỷ lệ sang 3840x2160.				
21:9	Chia tỷ lệ sang 3840x1645.				
1:1	Chia tỷ lệ sang 2160x2160.				
Tự nhiên	<ul style="list-style-type: none">• Canh giữa hình chiếu 1:1.• Sẽ không thực hiện chia tỷ lệ. Hình sẽ hiển thị với độ phân giải dựa trên nguồn tín hiệu vào.				
Tự động	<ul style="list-style-type: none">• Nếu nguồn tín hiệu vào có tỉ lệ 4:3, hình chiếu sẽ có tỉ lệ là 2880x2160.• Nếu nguồn tín hiệu vào có tỉ lệ 16:9, hình chiếu sẽ có tỉ lệ là 3840x2160.• Nếu nguồn tín hiệu vào là 16:10, loại màn hình sẽ có tỉ lệ là 3456x2160.				

Bảng: Quy tắc tự bố trí 4K				
Tự động	Độ phân giải đầu vào		Tự động/Chia tỉ lệ	
	Độ phân giải ngang	Độ phân giải dọc	3840	2160
4:3	640	480	2880	2160
	800	600	2880	2160
	1024	768	2880	2160
	1280	960	2880	2160
	1400	1050	2880	2160
	1600	1200	2880	2160
Laptop màn hình rộng	1280	720	3840	2160
	1280	768	3600	2160
	1280	800	3456	2160
SDTV	720	576	2700	2160
	720	480	3240	2160
HDTV	1280	720	3840	2160
	1920	1080	3840	2160

Focus Setting

(Chỉ Mẫu PK32)

- **Auto Focus**
Để lấy nét tự động hình chiếu, nhấn nút  (Enter).
- **Lấy nét**
Chỉnh lấy nét thủ công bằng nút .

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Zoom Setting

(Chỉ Mẫu PK32)

Giảm hoặc phóng to kích thước hình ảnh trên màn chiếu. Thu phóng kỹ thuật số không giống như thu phóng quang học và có thể làm giảm chất lượng hình ảnh.

- **Optical Zoom**

Chỉnh kích thước hình ảnh bằng nút \wedge / \vee .

- **Zoom kỹ thuật số**

Hiện thị menu cài đặt thu phóng kỹ thuật số để điều chỉnh.

Lưu ý: Các cài đặt thu phóng vẫn được giữ lại khi tắt đi và bật lại máy chiếu.

Geometric Correction

- **Tự động chỉnh méo**

(Chỉ Mẫu PK32)

Tự động hiệu chỉnh hình bị méo khi máy chiếu không được căn chỉnh đúng với màn chiếu.

Tính năng Tự động chỉnh vuông hình hỗ trợ các khoảng cách (đo từ mặt trước của máy chiếu đến tường) và góc dưới đây:

- Từ 100cm đến 250cm: Hiệu chỉnh ngang và dọc lên đến $\pm 25^\circ$
- Từ 250cm đến 320cm: Hiệu chỉnh ngang và dọc lên đến $\pm 20^\circ$

- **Chỉnh hình chiều dọc**

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều dọc và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình dọc được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên trên và dưới không đều nhau. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực dọc.

- **H Keystone**

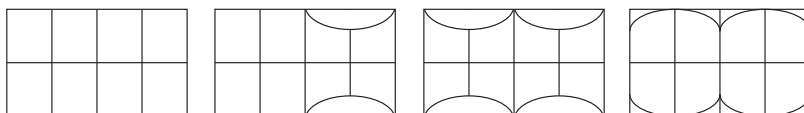
Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều ngang và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình ngang được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên bên trái và bên phải không đều nhau. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực ngang.

- **Điều chỉnh bốn góc**

Cài đặt này cho phép điều chỉnh từ mỗi góc để tạo hình ảnh vuông góc khi mặt phẳng chiếu không phẳng.

- **5 x 3 Warp**

Điều chỉnh hình ảnh cho khớp với viền của bề mặt chiếu (màn chiếu) hoặc để loại bỏ móp méo hình ảnh (do bề mặt không bằng phẳng).



- **Thiết lập lại**

Thiết lập lại mọi cài đặt cho menu Hiệu chỉnh hình học về mặc định gốc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Zoom kỹ thuật số

(Chỉ Mẫu PK31)

Hiển thị menu cài đặt thu phóng kỹ thuật số để điều chỉnh.

Lưu ý: Các cài đặt thu phóng vẫn được giữ lại khi tắt đi và bật lại máy chiếu.

Dịch chuyển hình

Điều chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều ngang (H) hoặc dọc (V).

Thiết lập lại

Thiết lập lại mọi cài đặt cho menu Hiển thị về mặc định gốc.

Cài đặt sau sẽ vẫn giữ nguyên: Vị trí chiếu, Chế độ nguồn sáng, Hiệu chỉnh hình học, Dịch chuyển hình ảnh.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

3. Menu chính: Cài đặt thiết bị

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Cài đặt thiết bị	Mẫu thử	Khung lưới xanh	
		Khung lưới đỏ thẫm	
		Khung lưới trắng	
		Trắng	
		Tắt	
	Ngôn ngữ	Tiếng Việt	
		عربي	
		Čeština	
		Dansk	
		Nederlands	
		فارسی	
		Suomi	
		Français	
		Deutsch	
		ελληνικά	
		Magyar	
		Bahasa Indonesia	
		Italiano	
		日本語	
		한국어	
		Norsk	
		Polski	
		Português	
		Română	
		Русский	
		簡体中文	
		Español	
		Svenska	
		ไทย	
		繁體中文	
		Türkçe	
		Tiếng Việt	
	Tùy chỉnh Menu	Vị trí thực đơn	Trái phía trên
			Phải phía trên
			Trung tâm
			Trái dưới
			Phải dưới
		Menu Timer	Tắt
			5s
			10s
			20s
			30s
			60s

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Cài đặt thiết bị	Tùy chỉnh Menu	Ẩn thông tin	Tắt
			Bật
	Điều chỉnh tốc độ quạt		Tắt
			Bật
	Điều chỉnh nguồn	Bật nguồn trực tiếp	Tắt
			Bật
		Bật nguồn điện	Tắt
			Bật
		Auto Power Off (min.)	0 ~ 180
		Sleep Timer (min.)	0 ~ 990
		Nguồn USB-A (Chỉ Mẫu PK31)	Tự động
			Bật
			Tắt
	Bảo mật	Bảo mật	Tắt
			Bật
		Bộ đếm thời gian an toàn	Tháng
			Ngày
			Giờ
		Đổi mật khẩu	
	Màn hình khởi động	Biểu tượng	Chế độ mặc định
			Trung tính
	Màu nền		Không
			Lam
			Đỏ
			Lục
			Mức xám
			Biểu tượng
	Thiết lập lại	Cài đặt OSD	Hủy
			Đồng ý
		Reset All Settings	Hủy
			Đồng ý

Mẫu thử

Chọn mẫu thử phù hợp.

Ngôn ngữ

Cài đặt ngôn ngữ cho menu OSD.

Tùy chỉnh Menu

- **Vị trí thực đơn**
Cài đặt vị trí menu OSD.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Menu Timer**
Cài thời lượng menu OSD duy trì hiển thị trên màn hình.
- **Ẩn thông tin**
Bật chức năng này để ẩn thông báo thông tin.

Điều chỉnh tốc độ quạt

Khi chọn “Bật”, các quạt sẽ quay nhanh hơn. Tính năng này hữu ích tại các khu vực cao nơi mà không khí bị loãng.

Điều chỉnh nguồn

- **Bật nguồn trực tiếp**
Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn trực tiếp. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi có nguồn điện AC mà không cần ấn phím “Nguồn” trên máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
- **Bật nguồn điện**
Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn tín hiệu. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi phát hiện được tín hiệu, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
Lưu ý: Chức năng này có thể được áp dụng với nguồn tín hiệu HDMI.
- **Auto Power Off (min.)**
Cài thời gian cho bộ đếm giờ ngược với bước tăng 1 phút. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược.
Lưu ý: Việc điều chỉnh chức năng liên quan đến điện có thể dẫn đến tiêu thụ nhiều năng lượng hơn.
- **Sleep Timer (min.)**
Cài thời gian cho bộ đếm giờ ngược với bước tăng 30 phút. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi có hoặc không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược.
Lưu ý: Hẹn giờ tắt máy sẽ được cài lại mỗi khi tắt nguồn máy chiếu.
- **Nguồn USB-A**
(Chỉ Mẫu PK31)
 - Tự động: Khi chế độ sáng được chọn, nguồn cấp qua cổng USB-A sẽ tự động tắt. Khi không sử dụng chế độ sáng, cổng USB-A sẽ cấp nguồn như bình thường.
 - Bật: Khi chế độ sáng được chọn, nguồn cấp qua cổng USB-A sẽ duy trì hoạt động nhưng với công suất và độ sáng giảm.
 - Tắt: Nguồn cấp qua cổng USB-A sẽ luôn bị tắt.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bảo mật

- **Bảo mật**
Bật chức năng này để nhắc nhập mật khẩu trước khi sử dụng máy chiếu.
 - Bật: Chọn "Bật" để sử dụng xác minh bảo mật khi bật máy chiếu.
 - Tắt: Chọn "Tắt" để có thể bật máy chiếu mà không cần xác minh mật khẩu.**Lưu ý:** Mật khẩu mặc định là 1234.
- **Bộ đếm thời gian an toàn**
Có thể chọn chức năng thời gian (Tháng/Ngày/Giờ) để cài đặt số giờ mà máy chiếu có thể được sử dụng. Một khi thời gian này đã qua, bạn sẽ được yêu cầu nhập lại mật khẩu.
- **Đổi mật khẩu**
Dùng để cài hoặc sửa mật khẩu được báo nhắc khi bật máy chiếu.

Màn hình khởi động

- **Biểu tượng**
Sử dụng chức năng này để cài đặt màn hình khởi động mong muốn. Nếu thực hiện các thay đổi, chúng sẽ có hiệu lực ở lần bật máy chiếu tiếp theo.
 - Chế độ mặc định: Hiển thị màn hình khởi động mặc định.
 - Trung tính: Logo sẽ không được hiển thị trên màn hình khởi động.

Màu nền

Sử dụng chức năng này để hiển thị màu Lam, Đỏ, Lục, Màu xám, Không hoặc màn hình biểu tượng khi không có tín hiệu.

Lưu ý: Nếu màu nền được thiết lập thành "Không", khi đó màu nền là màu đen.

Thiết lập lại

- **Cài đặt OSD**
Đặt lại mọi cài đặt cho menu Cài đặt thiết bị về mặc định gốc.
Cài đặt sau sẽ vẫn giữ nguyên: Ngôn ngữ, Bảo mật.
- **Reset All Settings**
Đặt lại các cài đặt về mặc định gốc.
Cài đặt sau sẽ vẫn giữ nguyên: Vị trí chiếu, Đầu ra âm thanh, Định dạng đầu ra kỹ thuật số.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

4. Menu chính: Thiết lập đầu vào

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Thiết lập đầu vào	Tự động tìm nguồn tín hiệu (Chỉ Mẫu PK32)		Tắt
			Bật
	Chuyển đổi đầu vào tự động (Chỉ Mẫu PK32)		Tắt
			Bật
	Cài đặt HDMI CEC	Liên kết HDMI	Tắt
			Bật
		Liên kết cho bật nguồn	Liên kết tương hỗ
			PJ --> Thiết bị
			Thiết bị --> PJ
		Liên kết cho tắt nguồn	Liên kết tương hỗ
			PJ --> Thiết bị
			Thiết bị --> PJ
	Thiết lập lại		Không
			Có

Tự động tìm nguồn tín hiệu

(Chỉ Mẫu PK32)

Chọn tùy chọn này để cho phép máy chiếu tự động tìm nguồn đầu vào khả dụng.

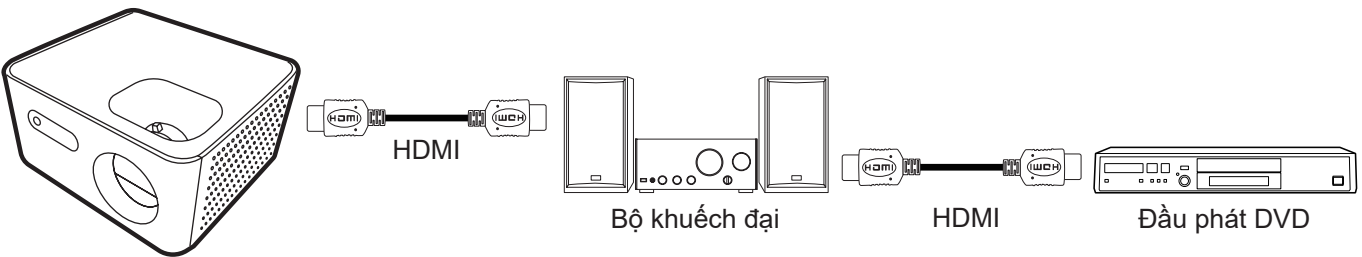
Chuyển đổi đầu vào tự động

(Chỉ Mẫu PK32)

Máy chiếu sẽ tự động đổi nguồn tín hiệu vào khi phát hiện tín hiệu HDMI.

Cài đặt HDMI CEC

Lưu ý: Khi kết nối các thiết bị tương thích chuẩn HDMI CEC với máy chiếu bằng các cáp HDMI, bạn có thể kiểm soát chúng trên cùng tình trạng Bật nguồn hoặc Tắt nguồn qua tính năng kiểm soát Liên kết HDMI trên menu OSD của máy chiếu. Tùy chọn này cho phép bật nguồn hoặc tắt nguồn một thiết bị hoặc nhiều thiết bị trong một nhóm qua Tính năng Liên kết HDMI trong cấu hình chuẩn và đầu phát DVD của bạn có thể được kết nối với máy chiếu thông qua bộ âm li hoặc hệ thống nhà hát tại gia.



- **Liên kết HDMI**
Bật/tắt chức năng Liên kết HDMI.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Liên kết cho bật nguồn**

Cài lệnh nguồn CEC.

- Liên kết tương hỗ: Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được bật cùng một lúc.
- PJ --> Thiết bị: Thiết bị CEC sẽ chỉ được bật sau khi máy chiếu được bật.
- Thiết bị --> PJ: Máy chiếu sẽ chỉ được bật sau khi thiết bị CEC được bật.

- **Liên kết cho tắt nguồn**

Cài lệnh nguồn CEC.

- Liên kết tương hỗ: Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được tắt cùng một lúc.
- PJ --> Thiết bị: Thiết bị CEC sẽ chỉ tắt sau khi máy chiếu tắt.
- Thiết bị --> PJ: Máy chiếu sẽ chỉ tắt sau khi thiết bị CEC tắt.

Thiết lập lại

Đặt lại mọi cài đặt cho menu Thiết lập đầu vào về mặc định gốc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

5. Menu chính: Âm thanh

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Âm thanh	Âm lượng	0- 100	
	Tắt âm	Tắt	
		Bật	
	Đầu ra âm thanh (Chỉ Mẫu PK32)	Tích hợp loa	
		Digital Output	
	Định dạng đầu ra kỹ thuật số (Chỉ Mẫu PK32)	Tự động	
		LPCM	
		Multi-Channel	
		Multi-Channel +	
	Thiết lập lại		

Âm lượng

Chỉnh mức âm lượng.

Tắt âm

Dùng tùy chọn này để tạm tắt âm.

Lưu ý: Chức năng “Tắt âm” ảnh hưởng đến âm lượng của cả loa trong và loa ngoài.

Đầu ra âm thanh

(Chỉ Mẫu PK32)
Cài nguồn đầu ra âm thanh.

Định dạng đầu ra kỹ thuật số

(Chỉ Mẫu PK32)
Cài định dạng đầu ra kỹ thuật số.

- Tự động**
Tự động chọn định dạng đầu ra phù hợp cho hệ thống âm thanh.
- LPCM**
Hỗ trợ đầu ra âm thanh 2 kênh.
- Multi-Channel**
Hỗ trợ đầu ra âm thanh 5,1 kênh.
- Multi-Channel +**
Hỗ trợ đầu ra âm thanh Dolby Atmos.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Thiết lập lại

Đặt lại mọi cài đặt trong menu Âm thanh về mặc định gốc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

6. Menu chính: Điều khiển

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Điều khiển	Thiết lập điều khiển	User 1/ User 2/ User 3	HDMI 1
			HDMI 2
			USB C
			Mẫu thử
			Độ sáng
			Độ tương phản
			Hẹn giờ tắt máy
			CMS
			Gamma
			Vị trí chiếu
			Chế độ nguồn ánh sáng
	Thiết lập lại		

Chỉ Mẫu PK32

Thiết lập điều khiển

Menu này cho phép bạn tùy chỉnh ba nút người dùng (P_1 , P_2 , P_3) trên điều khiển từ xa. Bạn có thể gán một chức năng trong menu cho từng nút người dùng để truy cập nhanh sau này.

Để tùy chỉnh nút người dùng:

1. Truy cập menu Điều khiển > Thiết lập điều khiển .
2. Chọn nút người dùng (User 1, User 2, hoặc User 3) để gán chức năng menu cho nút.
3. Nhấn $</>$ để chọn chức năng mong muốn.
4. Khi đã chọn xong chức năng, nhấn \rightarrow để quay trở lại menu trước đó.
5. Lặp lại bước 1-4 để gán chức năng cho nút người dùng khác.

Sau khi đã gán chức năng menu mong muốn cho Người dùng 1, Người dùng 2, Người dùng 3, nhấn nút người dùng tương ứng (P_1 , P_2 , P_3) trên điều khiển từ xa để hiển thị menu đã cài đặt.

Thiết lập lại

Đặt lại mọi cài đặt trong menu Điều khiển về mặc định gốc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

7. Menu chính: Thông tin

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3
Thông tin	Điều khiển		
	Số Seri		
	Nguồn tín hiệu		
	Picture Mode		
	Thông tin màu sắc	Color bit depth	
		Không gian màu	
		Color Gamut	
	Chế độ chờ	Eco.	
		Tích cực	
		Active (20 mins)	
	Light Source Hours		
	Chế độ nguồn ánh sáng		
	Phiên bản FW	DDP	
		MCU	

Thông tin

Xem thông tin máy chiếu như liệt kê sau đây:

- Điều khiển
- Số Seri
- Nguồn tín hiệu
- Picture Mode
- Color bit depth
- Không gian màu
- Color Gamut
- Chế độ chờ
- Light Source Hours
- Chế độ nguồn ánh sáng
- Phiên bản FW

THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải tương thích

Tín hiệu đầu vào cho chế độ thời gian PC qua cổng HDMI

Mẫu 4K

Độ phân giải	Chế độ	làm mới tín hiệu (Hz)	Tần số H (kHz)	Xung (MHz)
640 x 480	VGA_60	59,940	31,469	25,175
	VGA_72	72,809	37,861	31,500
	VGA_75	75,000	37,500	31,500
	VGA_85	85,008	43,269	36,000
	VGA_120	119,518	61,910	52,500
800 x 600	SVGA_56	56,250	35,156	36,000
	SVGA_60	60,317	37,879	40,000
	SVGA_72	72,188	48,077	50,000
	SVGA_75	75,000	46,875	49,500
	SVGA_85	85,061	53,674	56,250
	SVGA_120	119,854	77,425	83,000
1024 x 768	XGA_60	60,004	48,363	65,000
	XGA_70	70,069	56,476	75,000
	XGA_75	75,029	60,023	78,750
	XGA_120	119,804	98,958	137,750
1152 x 864	SXGA_75	75,000	67,500	108,000
	SXGA_85	84,990	77,094	121,500
1280 x 1024	SXGA_60	60,020	63,981	108,000
	SXGA_72	72,000	76,970	134,600
	SXGA_75	75,025	79,976	135,000
	SXGA_85	85,024	91,146	157,500
1280 x 960	QuadVGA_75	75,000	75,000	126,000
1400 x 1050	SXGA+_60	59,978	65,317	121,750
1600 x 1200	UXGA_60	60,000	75,000	162,000
640 x 480@60Hz	Mac G4	59,940	31,469	25,170
640 x 480@67Hz	MAC13	66,667	35,000	30,240
800 x 600@60Hz	Mac G4	60,317	37,879	40,000
1024 x 768@60Hz	Mac G4	60,004	48,363	65,000
1024 x 768@75Hz	MAC19	75,020	60,241	80,000
1152 x 870@75Hz	MAC21	75,061	68,681	100,00
1280 x 768	WXGA_60	59,870	47,776	79,500
	WXGA_75	74,893	60,289	102,250
	WXGA_85	84,837	68,633	117,500
1280 x 720	WXGA_60	60,000	45,000	74,250
1280 x 800	WXGA_60	59,810	49,702	83,500

THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải	Chế độ	làm mới tín hiệu (Hz)	Tần số H (kHz)	Xung (MHz)
1280 x 800	WXGA_120-RB	119,909	101,563	146,25
1440 x 900	WXGA+_60	59,887	55,935	106,500
1680 x 1050	1680 x 1050_60	59,954	65,290	146,250
1920 x1080	1920 x 1080_RB	60,000	66,587	138,500
1920 x1080	1920 x 1080_EIA	60,000	67,500	148,500
1920 x1080	1920 x 1080_120	119,982	137,260	285,500
1920 x1080	1920 x 1080_240	239,76	291,309	582,617
1920 x 1200	1920 x 1200-RB	59,950	74,038	154,000
2560 x 1440	2560 x 1440_60 (RB)	60	88,8	241,5
2560 x 1440	2560 x 1440_120 (RB)	120	183,0	497,75
3840 x 2160	3840 x 2160_30	30	67,5	297
3840 x 2160	3840 x 2160_60	60	135	594

Tín hiệu đầu vào cho chế độ thời gian Video qua cổng HDMI

Độ phân giải	Chế độ	làm mới tín hiệu (Hz)	Tần số H (kHz)	Xung (MHz)
Video (HDMI)	480i	60	15,73	27,000
	480P	60	31,47	27
	576i	50	15,63	27,000
	576P	50	31,25	27,000
	720p_60	60	45,00	74,25
	720p_50	50	37,50	74,25
	1080i_60	60	33,75	74,25
	1080i_50	50	28,13	74,25
	1080p	60	67,5	148,5
	1080p	50	56,26	148,5
	1080p	24	27,00	74,25
	1080p	23,98	26,97	74,175
	1080p	30	33,75	74,25
	2160/24P	24	54	297
	2160/25P	25	56,25	297
	2160/30P	30	67,5	297
	2160/50P	50	112,5	594
	2160/60P	60	135	594

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình và khoảng cách chiếu

Mẫu PK31

Cỡ màn chiếu				Khoảng cách chiếu (mm)			Độ lệch dọc rộng (Hd)
Đường chéo (inch)	Đường chéo (mm)	Chiều cao (mm)	Chiều rộng (mm)	Khoảng cách tối thiểu (khi thu phóng tối đa)	Trung bình	Khoảng cách tối đa (khi thu phóng tối thiểu)	
60	1524	747	1328	1992	2092	2192	37
70	1778	872	1550	2324	2441	2557	44
80	2032	996	1771	2657	2789	2922	50
90	2286	1121	1992	2989	3138	3287	56
100	2540	1245	2214	3321	3487	3653	62
110	2794	1370	2435	3653	3835	4018	68
120	3048	1494	2657	3985	4184	4383	75
130	3302	1619	2878	4317	4533	4749	81
140	3556	1743	3099	4649	4881	5114	87
150	3810	1868	3321	4981	5230	5479	93

Lưu ý:

- Tỉ lệ thu phóng: 1.1x ± 2%

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mẫu PK32

Cỡ màn chiếu				Khoảng cách chiếu (mm)			Độ lệch dọc rộng (Hd)
Đường chéo (inch)	Đường chéo (mm)	Chiều cao (mm)	Chiều rộng (mm)	Khoảng cách tối thiểu (khi thu phóng tối đa)	Trung bình	Khoảng cách tối đa (khi thu phóng tối thiểu)	
60	1524	747	1328	1497	1718	1939	37
70	1778	872	1550	1746	2004	2263	44
80	2032	996	1771	1996	2291	2586	50
90	2286	1121	1992	2245	2577	2909	56
100	2540	1245	2214	2495	2864	3232	62
110	2794	1370	2435	2744	3150	3555	68
120	3048	1494	2657	2994	3436	3879	75
130	3302	1619	2878	3243	3723	4202	81
140	3556	1743	3099	3493	4009	4525	87
150	3810	1868	3321	3742	4295	4848	93

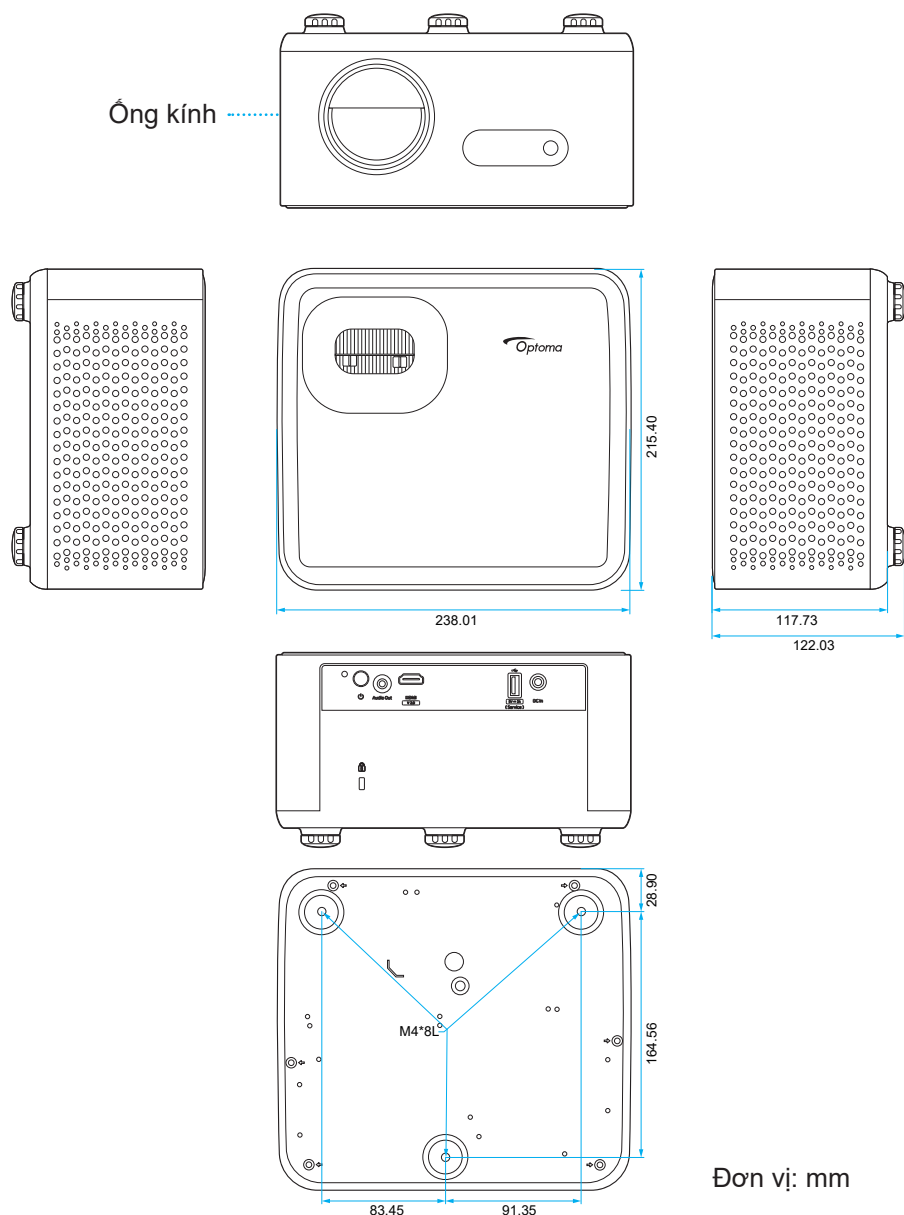
Lưu ý:

- Tỉ lệ thu phóng: 1.3x ± 2%

THÔNG TIN BỔ SUNG

Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần

1. Để tránh làm hư hỏng máy chiếu, hãy sử dụng giá treo trần nhà Optoma.
2. Nếu bạn muốn sử dụng bộ giá treo trần từ hãng thứ ba, hãy đảm bảo sử dụng các ốc vít để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
 - Loại vít: M4*10 mm
 - Chiều dài vít tối thiểu: 10mm



Lưu ý: Xin lưu ý rằng thiệt hại do lắp đặt máy chiếu không đúng cách sẽ không hưởng được chính sách bảo hành.

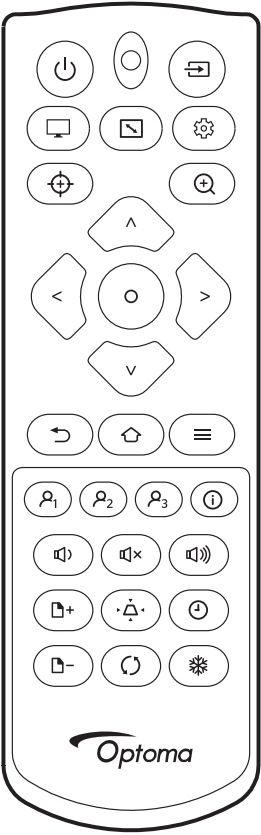


Cảnh báo:

- Nếu bạn mua giá treo trần nhà của công ty khác, hãy nhớ sử dụng đúng cỡ ốc vít. Cỡ ốc vít sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm treo.
- Hãy nhớ chừa lại khe hở ít nhất 10 cm giữa trần nhà và đáy của máy chiếu.
- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mã điều khiển hồng ngoại



Nút		Lập lại định dạng (F1: Không lập lại F2: Lập lại)	Mã tùy chỉnh		Dữ liệu		Mô tả
			Byte 1	Byte 2	Byte 3	Byte 4	
Bật/tắt nguồn		F1	32	CD	2	FD	Bật/tắt máy chiếu.
Nguồn tín hiệu		F1	32	CD	C3	3C	Hiển thị menu Nguồn tín hiệu vào
Chế độ		F1	32	CD	5	FA	Hiển thị menu Chế độ hình
Tỉ lệ khung hình		F1	32	CD	64	9B	Hiển thị menu Tỷ lệ khung hình
Cài đặt / Menu cài đặt		F1	32	CD	A8	57	Truy cập menu chính của Cài đặt thiết bị.
Lấy nét		F1	32	CD	26	D9	Hiển thị menu thanh Lấy nét.
Thu phóng		F1	32	CD	08	F7	Hiển thị menu thanh Thu phóng.
Lên		F2	32	CD	11	EE	Chọn các mục hoặc thực hiện điều chỉnh cho lựa chọn của bạn.
Trái		F2	32	CD	10	EF	
Phải		F2	32	CD	12	ED	
Dưới		F2	32	CD	14	EB	

THÔNG TIN BỔ SUNG








Nút		Lắp lại định dạng (F1: Không lắp lại F2: Lắp lại)	Mã tùy chỉnh		Dữ liệu		Mô tả
			Byte 1	Byte 2	Byte 3	Byte 4	
Nhập	○	F1	32	CD	0F	F0	Xác nhận lựa chọn mục của bạn.
Quay lại	↶	F1	32	CD	0D	F2	Quay lại menu trước.
Màn hình chính	🏠	F1	32	CD	A0	5F	<ul style="list-style-type: none"> OSD bật: Đi đến mức đầu tiên trong nhóm chức năng. OSD tắt: Không chức năng.
Menu	≡	F1	32	CD	0E	F1	Bật/tắt menu hiển thị trên màn hình
Người sử dụng1	👤 ₁	F1	32	CD	36	C9	Gọi lại các thiết lập do người dùng xác định.
Người sử dụng2	👤 ₂	F1	32	CD	65	9A	
User3	👤 ₃	F1	32	CD	66	99	
Thông tin	ⓘ	F1	32	CD	25	DA	Hiển thị menu thông tin.
Âm lượng -	🔊-	F2	32	CD	8F	70	Giảm âm lượng máy chiếu.
Tắt âm	🔊×	F1	32	CD	52	AD	Bật/tắt âm thanh máy chiếu.
Âm lượng +	🔊+)	F2	32	CD	8C	73	Tăng âm lượng máy chiếu.
Page Up	📄+	F2	32	CD	C1	3E	Chuyển đến trang trước hoặc trang tiếp theo của menu OSD.
Page Down	📄-	F2	32	CD	C2	3D	
Hiệu chỉnh độ méo	·⏸·	F1	32	CD	7	F8	Hiển thị menu Hiệu chỉnh hình học.
Hẹn giờ tắt máy	⌚	F1	32	CD	63	9C	Hiển thị menu Hẹn giờ tắt máy.
Resync	🔄	F1	32	CD	C4	3B	Đồng bộ lại nguồn tín hiệu vào.
Đóng băng	❄	F1	32	CD	6	F9	Đóng băng hình.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Khắc phục sự cố

Nếu bạn gặp một sự cố với máy chiếu, vui lòng tham khảo thông tin dưới đây. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ địa phương.

Các sự cố về hình ảnh

-  *Không có hình ảnh trên màn hình*
 - Đảm bảo mọi cáp và kết nối nguồn đều được cắm đúng và chắc chắn như được mô tả trong phần "Cài đặt".
 - Đảm bảo tất cả các chân của đầu nối không bị cong hay gãy.
 - Đảm bảo chưa bật tính năng "Tắt âm".
-  *Hình ảnh lệch tiêu điểm*
 - Xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng. (Vui lòng xem trang 17).
 - Đảm bảo màn chiếu nằm giữa khoảng cách yêu cầu với máy chiếu. (Vui lòng tham khảo trang 44~45).
-  *Hình ảnh bị kéo giãn khi hiển thị tiêu đề 16:9 DVD*
 - Khi bạn phát DVD tiệm biến hay DVD 16:9, máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh tốt nhất ở định dạng 16: 9.
 - Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng 4:3, hãy thay đổi định dạng sang 4:3 trong OSD của máy chiếu.
 - Vui lòng thiết lập định dạng hiển thị là loại tỉ lệ màn hình 16:9 (rộng) trên máy phát DVD.
-  *Hình ảnh quá nhỏ hoặc quá lớn*
 - Hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu. (Vui lòng xem trang 17).
 - Đặt máy chiếu gần hoặc xa màn chiếu hơn.
 - Nhấn  (Menu) trên điều khiển từ xa, truy cập "Hiển thị > Tỷ lệ khung hình". Thử dùng các cài đặt khác.
-  *Hình ảnh có các mặt nghiêng*
 - Nếu có thể, chỉnh lại vị trí máy chiếu sao cho nó nằm giữa màn hình và thấp hơn đáy của màn hình.
-  *Hình ảnh bị đảo ngược*
 - Chọn "Hiển thị > Vị trí chiếu" từ menu OSD và chỉnh hướng chiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Các sự cố khác



Máy chiếu dừng đáp ứng với mọi điều khiển

- Nếu có thể, hãy tắt máy chiếu, sau đó rút dây nguồn và chờ ít nhất 20 giây trước khi cắm lại nguồn.

Các sự cố về bộ điều khiển từ xa



Nếu điều khiển từ xa không hoạt động

- Kiểm tra xem góc hoạt động của điều khiển từ xa có chứa trong phạm vi $\pm 30^\circ$ sang bộ thu hồng ngoại (IR) trên máy chiếu hay không.
- Đảm bảo không có bất kỳ vật cản nào giữa điều khiển từ xa và máy chiếu. Di chuyển trong phạm vi 8 mét (26 ft) so với máy chiếu.
- Đảm bảo pin được lắp đúng cách.
- Thay pin nếu pin đã cạn.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chỉ báo cảnh báo

Khi các đèn cảnh báo (xem bên dưới) sáng lên hoặc nhấp nháy, máy chiếu sẽ tự động tắt:

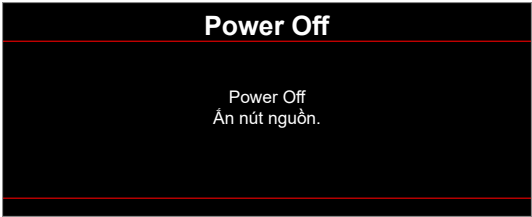
- Lỗi nhiệt: Đèn báo LED sáng đỏ và nhấp nháy màu lam.
- Lỗi quạt: Đèn báo LED nhấp nháy đỏ và sáng màu lam.
- Lỗi đèn: Đèn báo LED nhấp nháy màu lam.

Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, đợi 30 giây rồi thử lại. Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất để được trợ giúp.

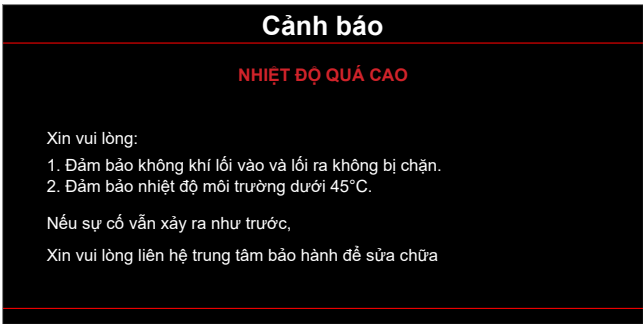
Thông báo sáng đèn LED

Tin nhắn	Đèn LED NGUỒN	
	(Đỏ)	(Lam)
Trạng thái chờ (Dây nguồn đầu vào)	Sáng ổn định	
Bật nguồn		Sáng ổn định
Nguồn tắt (Làm nguội)	Sáng ổn định	
Tải xuống firmware	Nhấp nháy	
Lỗi nhiệt	Sáng ổn định	Nhấp nháy
Lỗi quạt	Nhấp nháy	Sáng ổn định
Lỗi đèn		Nhấp nháy

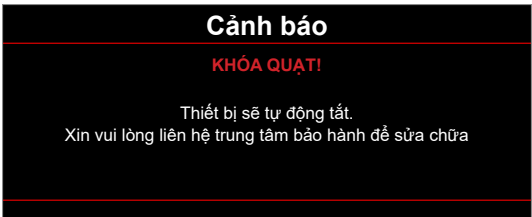
- Power Off:



- Cảnh báo nhiệt độ:



- Cảnh báo quạt:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông số kỹ thuật

Mục		Mô tả
Độ phân giải		3840 x 2160
Ống kính	Tỷ lệ lệch tâm chuẩn	<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 1,50 đến 1,65Mẫu PK32: 1,127 đến 1,46
	Khẩu độ	<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 2,0 đến 2,05Mẫu PK32: 1,94 đến 2,12
	Tiêu cự:	<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 15,843 đến 17,445 mmMẫu PK32: 11,9 đến 15,5 mm
	Phạm vi thu phóng:	<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 1.1x ± 2%Mẫu PK32 1,3x± 2%
Độ lệch		105%, dung sai ± 3%
Kích cỡ ảnh		<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 60” đến 150”Mẫu PK32: 60” đến 150”
Khoảng cách chiếu		<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 1,99 m đến 4,98 mMẫu PK32: 1,50 m đến 3,74 m
Cổng I/O		<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31:<ul style="list-style-type: none">HDMI 2,0 x 1Đầu ra âm thanh 3,5 mmUSB Loại A x 1Giắc cắm điện DCMẫu PK32:<ul style="list-style-type: none">HDMI 2,0 x 2Đầu ra âm thanh 3,5 mmUSB Loại A x 1USB Loại C x 1Giắc cắm điện DC
Màu sắc		1,07 tỷ màu
Tốc độ quét		<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31<ul style="list-style-type: none">Tốc độ dò ngang: 15KHz đến 255KHzTốc độ dò dọc: 23Hz đến 240HzMẫu PK32<ul style="list-style-type: none">Tốc độ dò ngang: 15KHz đến 255KHzTốc độ dò dọc: 23Hz đến 240Hz
Tai nghe		<ul style="list-style-type: none">Mẫu PK31: 5W x 1Mẫu PK32: 5W x 2

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mục	Mô tả
Tiêu thụ điện năng	<ul style="list-style-type: none">• Chế độ chờ: < 0,5W• Mẫu PK31<ul style="list-style-type: none">• Chế độ sáng: Dải 87W ± 15% @ 110VAC (chuẩn); Dải 85W ± 15% @ 220VAC (chuẩn).• Chế độ tiết kiệm: Dải 53W ± 15% @ 110VAC (chuẩn); Dải 52W ± 15% @ 220VAC (chuẩn).• Mẫu PK32<ul style="list-style-type: none">• Chế độ sáng: Dải 135W ± 15% @ 110VAC (chuẩn); Dải 133W ± 15% @ 220VAC (chuẩn).• Chế độ tiết kiệm: Dải 74W ± 15% @ 110VAC (chuẩn); Dải 73W ± 15% @ 220VAC (chuẩn).
Dòng điện vào	<ul style="list-style-type: none">• Mẫu PK31<ul style="list-style-type: none">• DC 20V, 5A• Mẫu PK32<ul style="list-style-type: none">• DC 20V, 9A
Hướng lắp đặt	Mặt trước, Phía sau, Trần, Phía sau-phía trên
Kích thước (Rộng x Dày x Cao)	<ul style="list-style-type: none">• Không có chân đế: 238 x 215 x 117,7 mm• Có chân đế: 238 x 215 x 130 mm
Trọng lượng	<ul style="list-style-type: none">• Mẫu PK31: 2,3 kg• Mẫu PK32: 2,7 kg
Môi trường	Hoạt động ở 0~40°C, độ ẩm 90%(tối đa, không ngưng tụ)




Lưu ý: Mọi thông số kỹ thuật chịu sự thay đổi mà không cần thông báo.

Văn phòng toàn cầu của Optoma

Để được bảo dưỡng hoặc hỗ trợ, vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương.




Hoa Kỳ

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com




Canada

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com




Châu Mỹ Latin

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com



Châu Âu

Unit 1, Network 41, Bourne End Mills
Hemel Hempstead, Herts,
HP1 2UJ, United Kingdom
www.optoma.eu
Điện thoại bảo hành:
+44 (0)1923 691865

 +44 (0) 1923 691 800
 +44 (0) 1923 691 888
 service@tsc-europe.com




Benelux BV

Randstad 22-123
1316 BW Almere
The Netherlands
www.optoma.nl

 +31 (0) 36 820 0252
 +31 (0) 36 548 9052



Pháp

Bâtiment E
81-83 avenue Edouard Vaillant
92100 Boulogne Billancourt, France

 +33 1 41 46 12 20
 +33 1 41 46 94 35
 savoptoma@optoma.fr




Spain

C/ José Hierro, 36 Of. 1C
28522 Rivas VaciaMadrid,
Spain

 +34 91 499 06 06
 +34 91 670 08 32




Đức

Am Nordpark 3
41069 Mönchengladbach
Germany

 +49 (0) 2161 68643 0
 +49 (0) 2161 68643 99
 info@optoma.de

Scandinavia

Lerpeveien 25
3040 Drammen
Norway

 +47 32 98 89 90
 +47 32 98 89 99
 info@optoma.no

PO.BOX 9515
3038 Drammen
Norway

Hàn Quốc

<https://www.optoma.com/kr/>

Nhật Bản



<https://www.optoma.com/jp/>

Đài Loan

<https://www.optoma.com/tw/>

Trung Quốc

Room 2001, 20F, Building 4,
No.1398 Kaixuan Road,
Changning District
Shanghai, 200052, China

 +86-21-62947376
 +86-21-62947375
www.optoma.com.cn

Úc

<https://www.optoma.com/au/>

